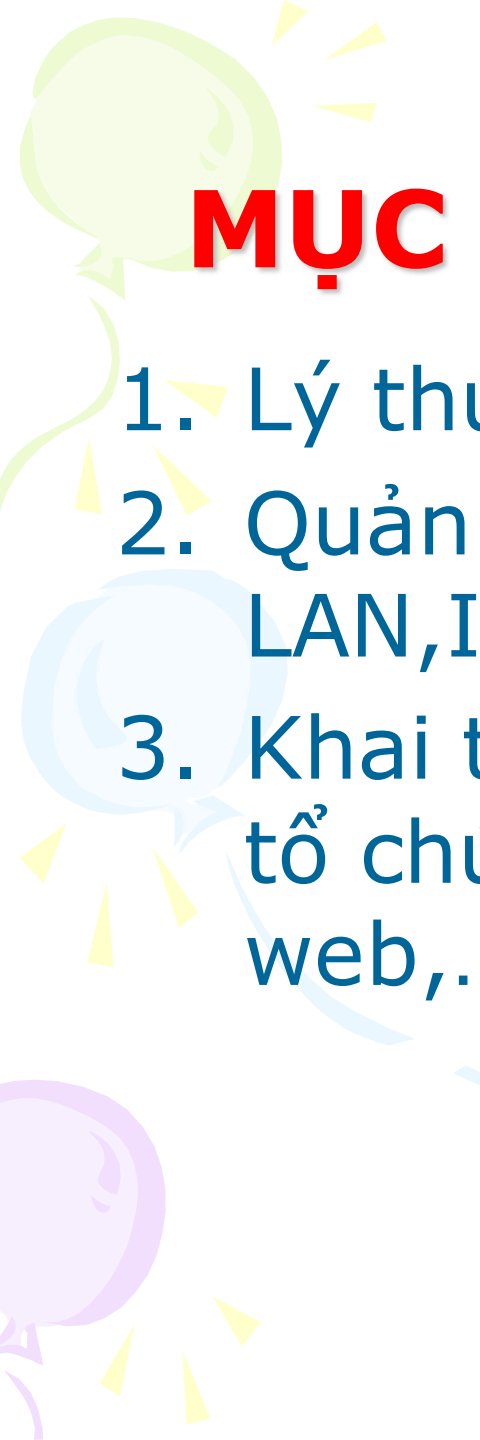


TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI
KHOA QUẢN LÝ XÃ HỘI

KHAI THÁC MẠNG THÔNG TIN MÁY TÍNH

GIẢNG VIÊN : PHẠM QUANG QUYỀN



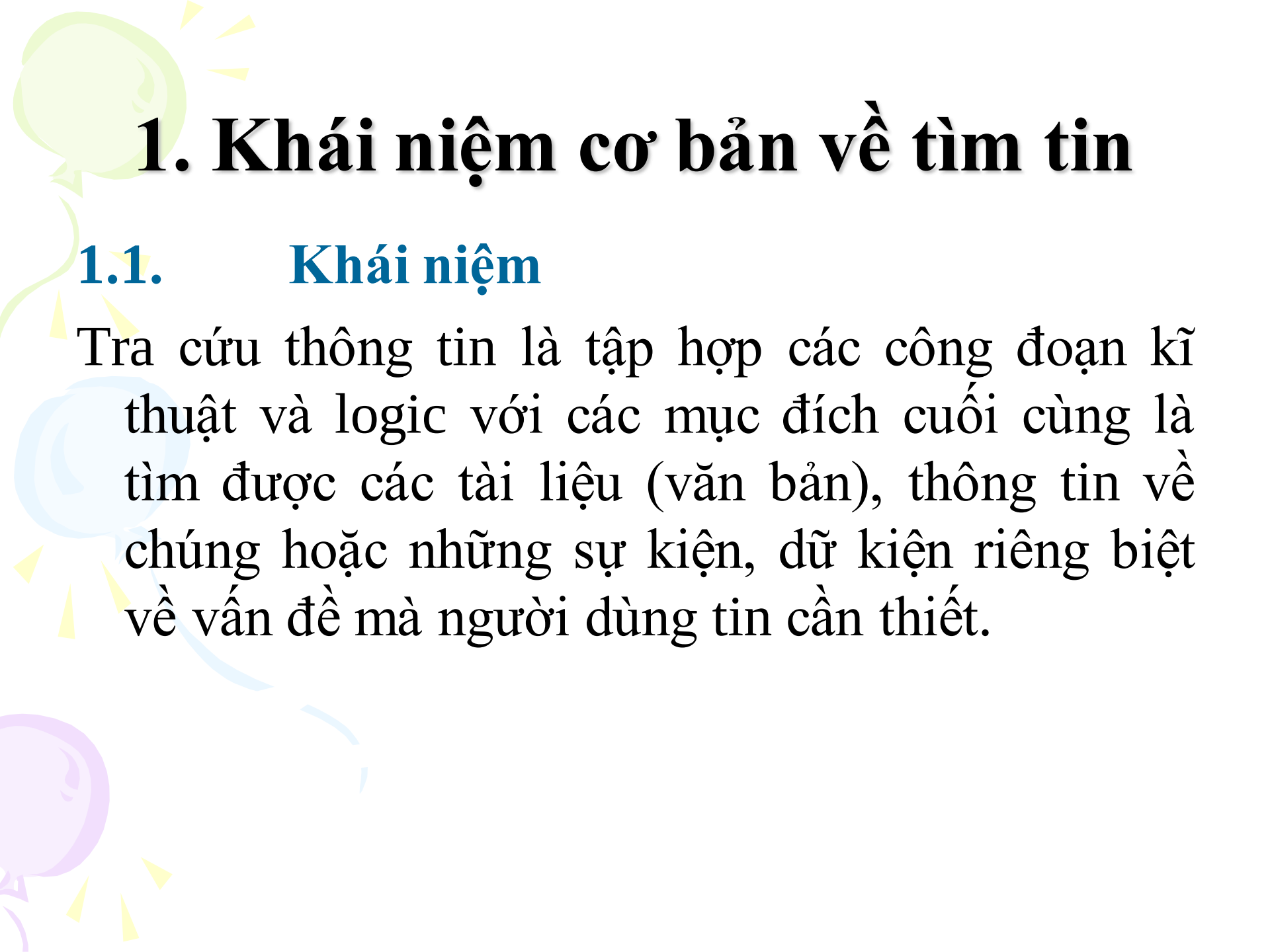
MỤC TIÊU CẦN ĐẠT ĐƯỢC

1. Lý thuyết nội dung môn học
2. Quản trị mạng (LAN, WAN, IP-LAN, IP-WAN,...)
3. Khai thác thông tin (Tìm kiếm, SEO, tổ chức thông tin online trên nền web,...)



CHƯƠNG I

KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MẠNG THÔNG TIN MÁY TÍNH



1. Khái niệm cơ bản về tìm tin

1.1. Khái niệm

Tra cứu thông tin là tập hợp các công đoạn kĩ thuật và logic với các mục đích cuối cùng là tìm được các tài liệu (văn bản), thông tin về chúng hoặc những sự kiện, dữ kiện riêng biệt về vấn đề mà người dùng tin cần thiết.



1. Khái niệm cơ bản về tìm tin

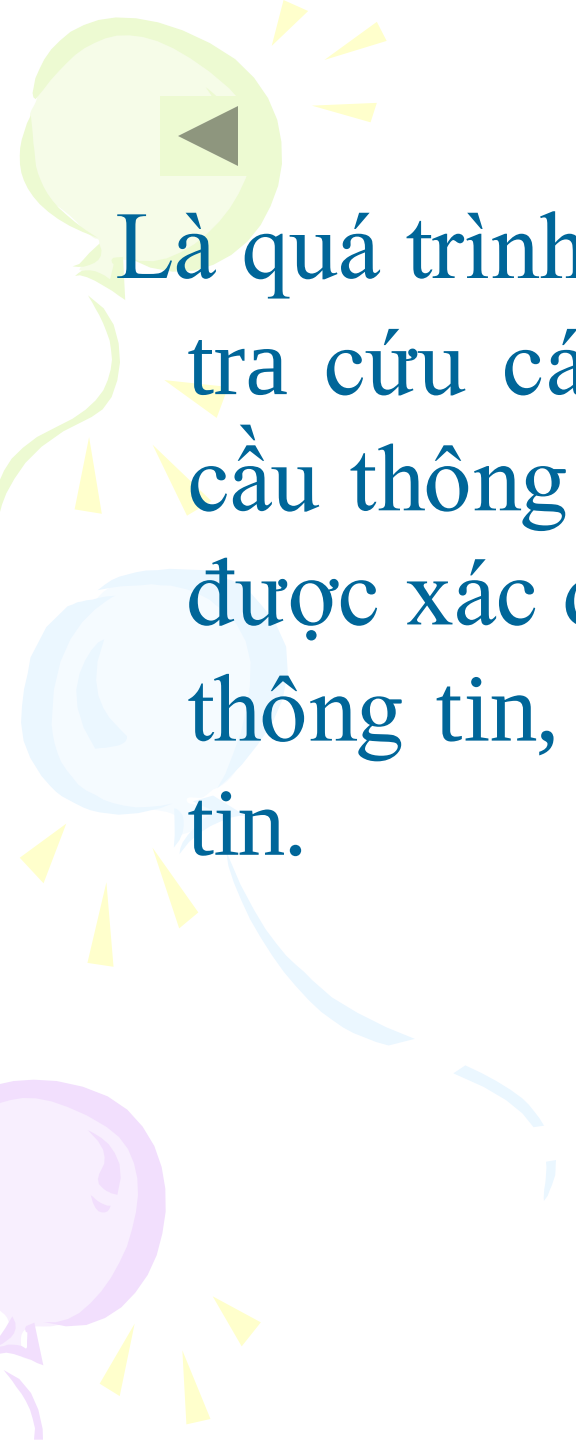
- Tìm tin hay tra cứu tin là tập hợp các công đoạn có mục đích, nhằm cung cấp cho người dùng tin những chỉ dẫn hoặc trả lời câu hỏi đột xuất hay thường xuyên của họ.
- Tìm tin là quá trình so sánh những yếu tố **đặc trưng của yêu cầu** với những yếu tố **đặc trưng của thông tin** nằm trong hệ thống, nhằm xác định sự tương hợp về nội dung, ý nghĩa của các dữ liệu được so sánh và lựa chọn các tài liệu nhằm đáp ứng yêu cầu

A decorative graphic on the left side of the slide featuring three balloons in light green, light blue, and light purple, each with yellow streamers trailing downwards.

1.2. Phân loại tìm tin

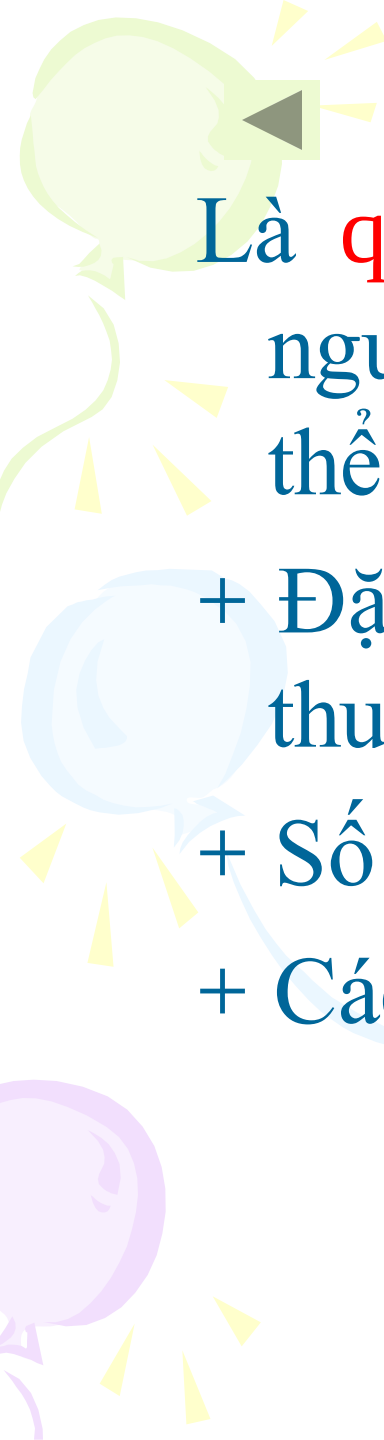
*** Dựa vào tính chất thông tin:**

- Tra cứu thông tin thư mục ►
- Tra cứu thông tin dữ kiện ►
- Tra cứu thông tin toàn văn



Là quá trình xác định và tách ra khỏi nguồn
tra cứu các thông tin tương ứng với yêu
cầu thông tin theo các dấu hiệu tìm kiếm
được xác định trước về các thuộc tính của
thông tin, thuộc tính của đối tượng thông
tin.

Ví dụ: ➡



Là **quá** trình xác định và tách ra khỏi nguồn tin những số liệu, dữ kiện cụ thể. Như:

- + Đặc tính, tính chất của các thông số kỹ thuật của các thiết bị, máy móc.
- + Số liệu thống kê.
- + Các khái niệm khoa học, ...

*** Dựa vào công cụ tra cứu/các hình thức lưu trữ thông tin.**

- Tra cứu thông tin truyền thống/thủ công
Thực hiện thông qua hệ thống thủ công, truyền thống như HTML, ấn phẩm thông tin thư mục,...
- Tra cứu thông tin tự động hóa/ hiện đại
Sử dụng máy tính điện tử hoặc mạng máy tính để tìm các thông tin dưới dạng máy tính đọc được, được lưu trữ trên các phương tiện điện tử, được tổ chức có cấu trúc dưới hình thức CSDL *(tự thuộc tính đến đối tượng và ngược lại).*
- Tìm tin bán tự động hóa
Phiếu lô mếp, phiếu lô soi.

*** Dựa vào hình thức xử lý**

- Tra cứu theo dấu hiệu hình thức của thông tin như:
 - + Tên cơ quan ban hành, người ký,...
 - + Loại văn bản, tài liệu,...
- Tra cứu theo dấu hiệu nội dung:
 - + Theo môn ngành khoa học/ lĩnh vực tri thức
 - + Theo đề mục chủ đề
 - + Theo từ khóa.

*** Dựa vào thời gian xuất bản.**

- Tra cứu thông tin hồi cố
- Tra cứu thông tin hiện tại/hiện thời
- Tra cứu thông tin dự báo

*** Dựa vào loại hình tài liệu.**

Đó là các thông tin trong những loại tài liệu đặc trưng như:

- Các tài liệu về tiêu chuẩn.
- Các tài liệu về mô tả sáng chế, phát minh
- Các tài liệu về catalogue công nghiệp,...

2. Khái niệm cơ bản về hệ thống tìm tin

2.1. Khái niệm

Hệ thống tìm tin là hệ thống có khả năng lưu trữ, tìm lại và bảo trì thông tin

2.2. Thành phần của hệ thống tìm tin (04)

Cơ sở dữ liệu / Ngân hàng dữ liệu

Hệ thống mạng máy tính

- + Phần cứng
- + Phần mềm

Thiết bị đầu cuối →

Con làm việc với hệ thống:

- + Nhân viên
- + Người sử dụng, khai thác



A. Cơ sở dữ liệu:

Là tập hợp dữ liệu có cấu trúc về đối tượng cần được quản lý, được lưu trữ trên vật mang tin điện tử mà máy tính đọc được và được quản lý theo một cơ chế thống nhất nhằm giúp cho việc truy cập, bảo trì, tìm kiếm và xử lý được dễ dàng và nhanh chóng.

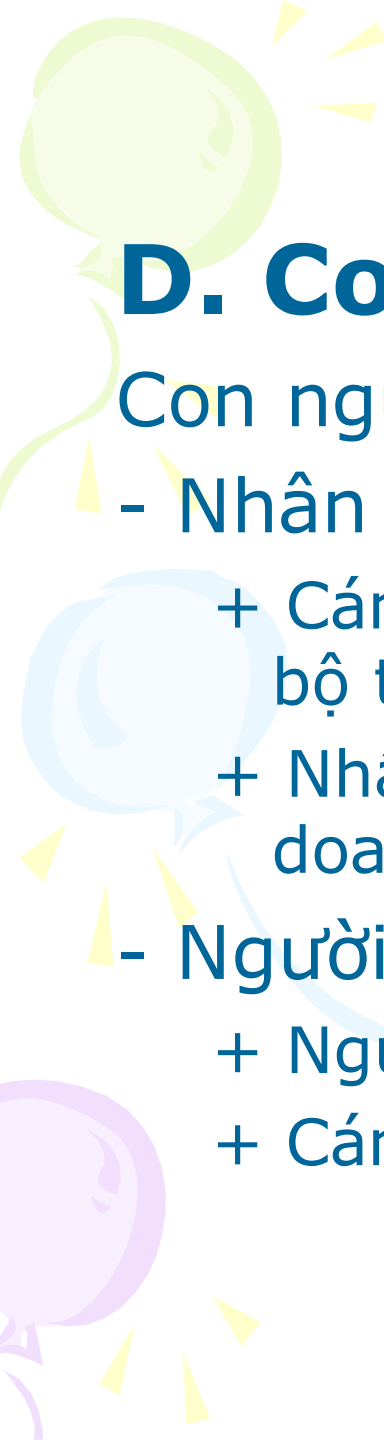
B. Mạng máy tính:

C. Thiết bị đầu cuối (Terminal):

Thời kỳ đầu thiết bị đầu cuối thụ động (câm, dump terminal), không có khả năng xử lý thông tin

Về sau=> sử dụng máy tính cá nhân có khả năng xử lý thông tin => thiết bị đầu cuối thông minh (Computer, PCs=terminal)

Hiện nay, sử dụng các thiết bị đầu cuối thông minh kết nối Internet (Thông qua dịch vụ Telnet hay Web) ***(Điều khiển máy tính từ xa (Quản trị Server hoặc hướng dẫn trực tuyến).***



D. Con người:

Con người làm việc với hệ thống có 2 nhóm:

- Nhân viên của Dịch vụ trực tuyến
 - + Cán bộ kỹ thuật đảm bảo hệ thống: kỹ sư, cán bộ tin học
 - + Nhân viên quản lý, quản trị khách hàng, kinh doanh, tiếp thị,...
- Người khai thác sử dụng
 - + Người dùng tin đầu cuối
 - + Cán bộ tìm tin chuyên nghiệp

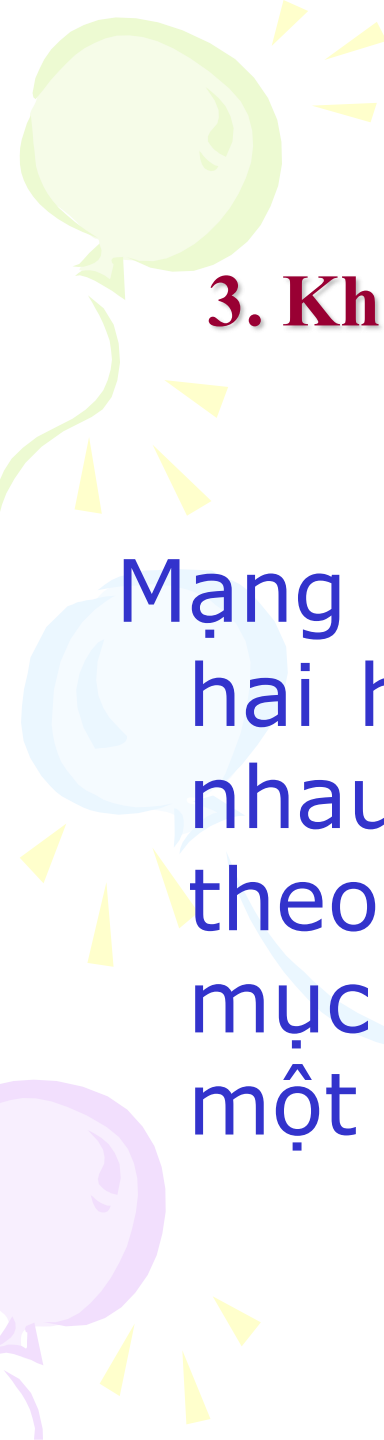
2.3. Phân loại hệ thống tìm tin

Hiện nay, dựa vào các phương tiện hiện đại áp dụng vào HTTT người ta phân chia thành:

- Hệ Thống tìm tin truyền thống.
- Hệ thống tìm tin bán tự động.
- Hệ thống tìm tin hiện đại / tự động hóa.

Trong HTTT hiện đại, được chia thành 2 dạng chủ yếu:

- HTTT trực tuyến (online)
- HTTT gián tuyến, đoạn tuyến (offline).



3. Khái niệm cơ bản về mạng thông tin máy tính

3.1. Khái niệm mạng thông tin máy tính

Mạng máy tính là một hệ thống gồm hai hay nhiều máy tính được nối với nhau bởi các đường truyền vật lý theo một kiến trúc nào đó, nhằm mục đích chia sẻ tài nguyên với nhau một cách dễ dàng.



Đường truyền vật lý

- Dùng để chuyển các tín hiệu điện tử giữa các máy tính với nhau
- Có 2 loại đường truyền vật lý: đường truyền hữu tuyến (dây cáp - cable) và đường truyền vô tuyến (wireless)



Kiến trúc

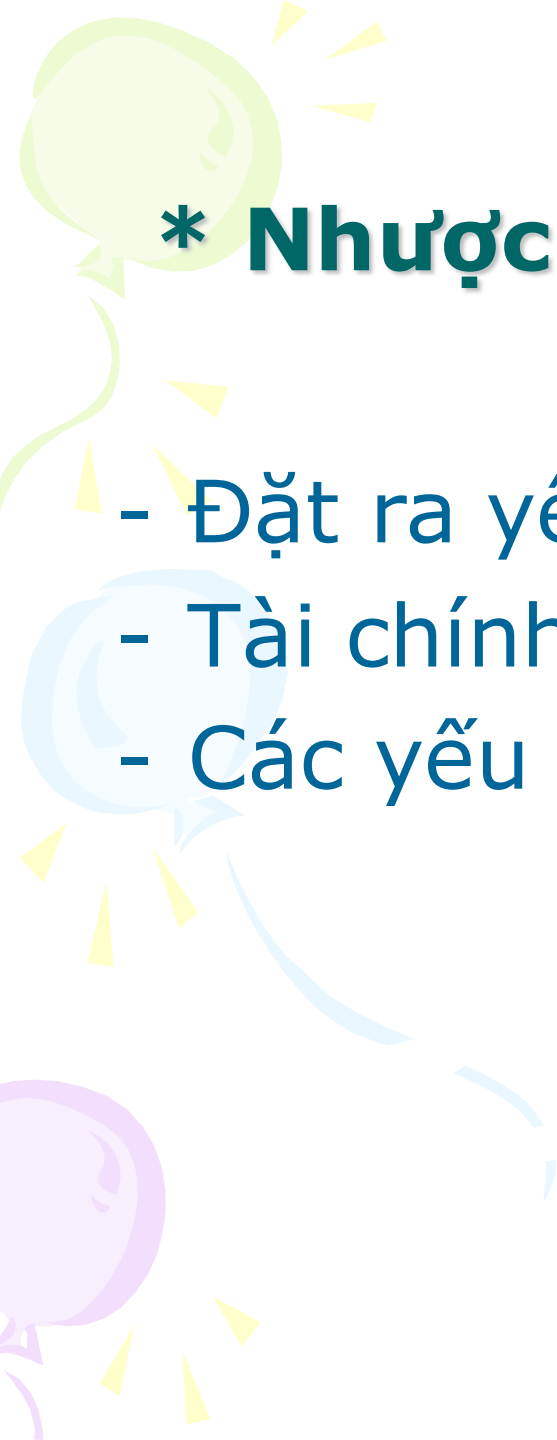
- Kiến trúc mạng thể hiện cách nối các máy tính với nhau và tập các quy tắc, quy ước mà tất cả các thực thể tham gia truyền thông trên mạng phải tuân theo để đảm bảo cho mạng hoạt động tốt. [Tập hợp các quy tắc, quy ước được gọi là giao thức] [Protocol]

Chú ý: 1 số ưu và nhược điểm của mạng máy tính



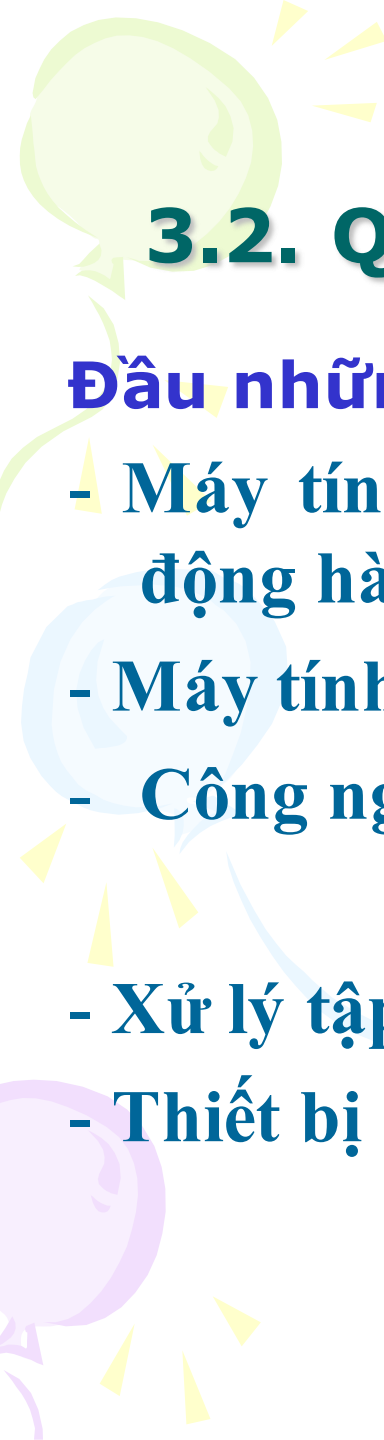
*** Ưu điểm của mạng máy tính:**

- Tiếp cận dễ dàng các tài nguyên có giá trị:
 - + Nhiều người dùng chung tài nguyên (phần mềm, thiết bị ngoại vi đắt tiền,...)
 - + Dùng chung các máy tính đắt tiền (máy chủ)
 - + Trao đổi thông tin (Email, FTP,...)
 - + Nhân bản, chia sẻ dữ liệu.
 - + Phát triển các dịch vụ thông tin
- Tăng cường độ tin cậy của hệ thống



*** Nhược điểm của mạng máy tính**

- Đặt ra yêu cầu về trình độ cán bộ
- Tài chính
- Các yếu tố kĩ thuật, bảo mật,...



3.2. Quá trình hình thành và phát triển

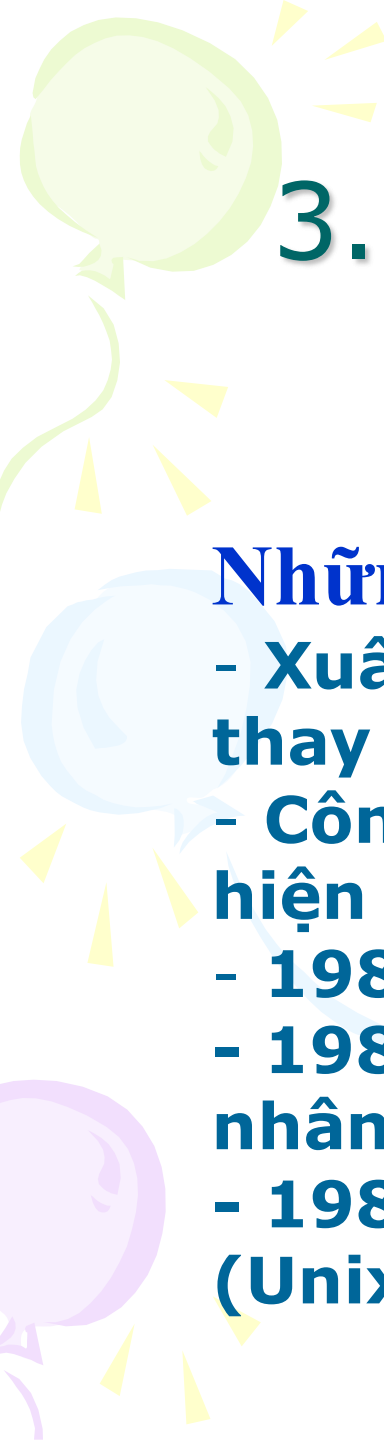
Đầu những năm 1960: Các mạng máy tính độc lập

- Máy tính mới bắt đầu được ứng dụng vào các hoạt động hành chính.
- Máy tính lớn (Main Frame Computer) đắt tiền
- Công nghệ mạng theo nguyên tắc phân thời
(Time sharing)
- Xử lý tập trung ở máy chủ
- Thiết bị đầu cuối (terminal) không có khả năng xử lý

3.2. Quá trình hình thành và phát triển

Cuối 1960, đầu 1970: Mạng truyền thông
(communication network)

- Các mạng máy tính độc lập liên kết để chia sẻ
- Hình thành các nút mạng
- Xuất hiện khái niệm mạng truyền thông.
(Communication Network).
- Hình thành mạng ARPANET (tiền thân mạng Internet) 1969 lần đầu tiên có 4 máy tính được nối với nhau
- Phát triển các dịch vụ thông tin trực tuyến



3.2. Quá trình hình thành và phát triển

Những năm 1980:

- Xuất hiện máy tính cá nhân sử dụng thay thế thiết bị đầu cuối thụ động.
- Công nghệ mạng cục bộ LAN xuất hiện
- 1980: Tạo ra chuẩn Ethernet
- 1982: Mạng cục bộ với máy tính cá nhân
- 1986: Các hệ điều hành mạng NOS (Unix, Novell)

3.2. Quá trình hình thành và phát triển

Từ những năm 1990:

- **Sự phát triển mạng Internet**
- **1993: Hình thành và phát triển World Wide Web (W3C)**
- **Phát triển METADATA**
- **Phát triển công nghiệp thông tin**

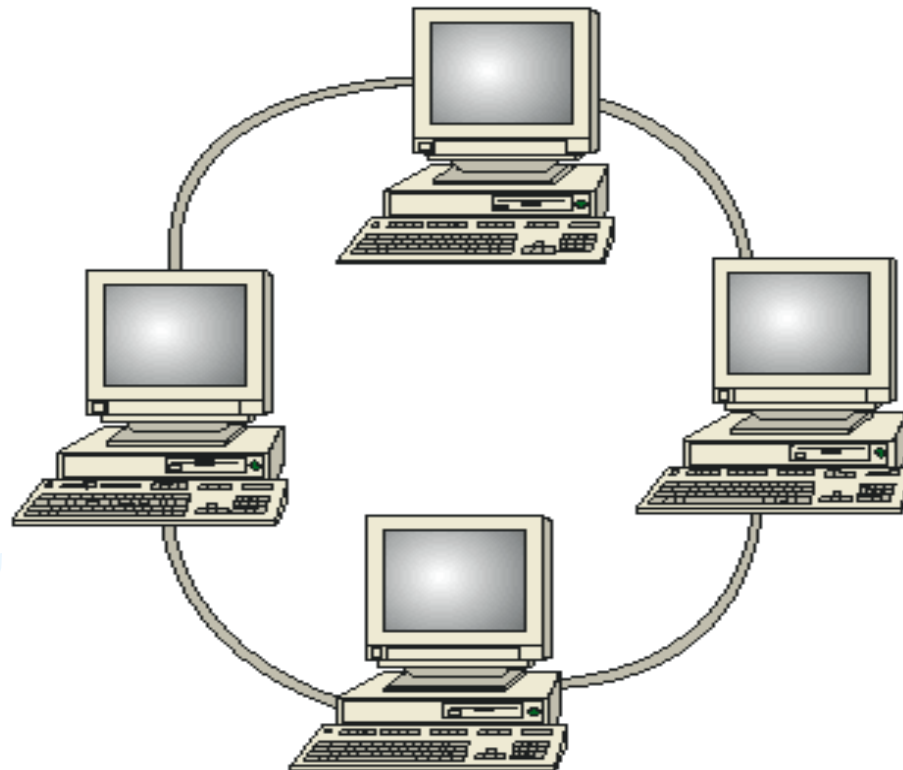
3.3. PHÂN LOẠI MẠNG MÁY TÍNH

Phân loại theo khoảng cách địa lý:

- Mạng cục bộ (Local Area Networks viết tắt: LAN): được thiết kế trong phạm vi nhỏ hẹp, bán kính mạng từ vài chục đến vài trăm mét
- Mạng diện rộng (Wide Area Networks - WAN): phạm vi liên tỉnh hay quốc gia.
- Mạng đô thị (Metropolitan Area Networks - MAN): phạm vi 1 tỉnh, thành phố, bán kính khoảng 100 km
- Mạng toàn cầu (Global Area Networks - GAN): Phạm vi toàn thế giới.

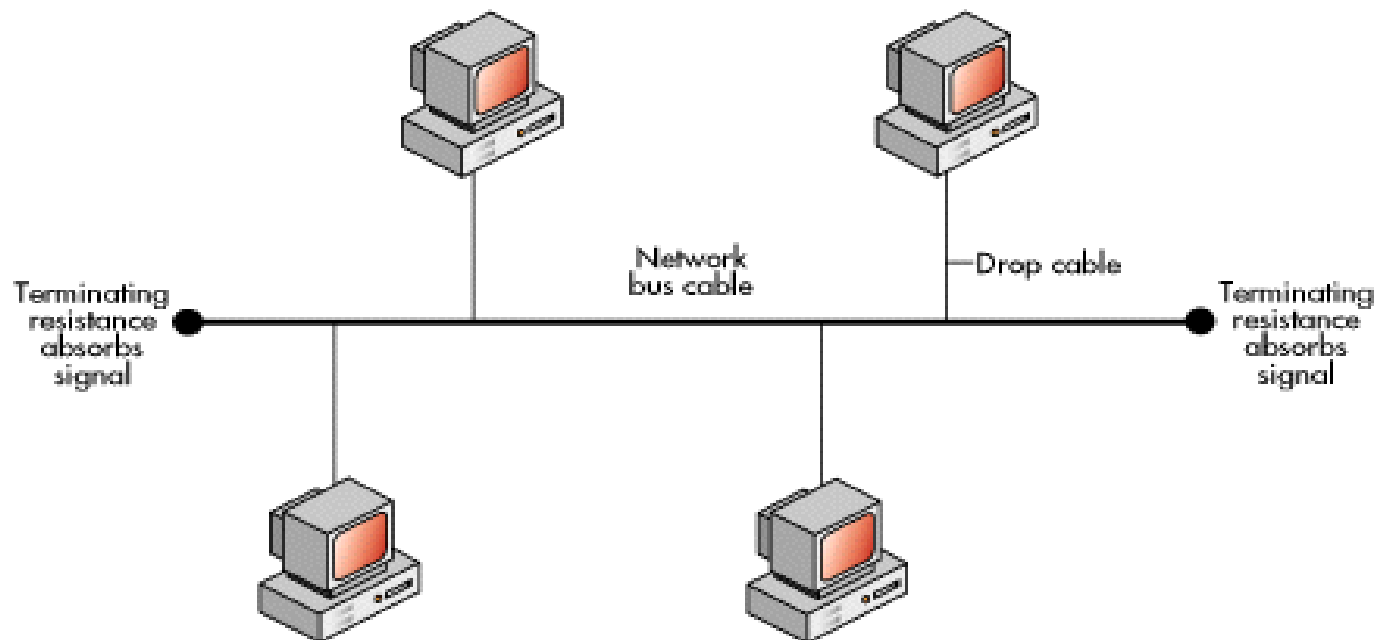
Phân loại theo kiến trúc mạng (topology)

➤ Mạng hình tròn (Ring topology) :



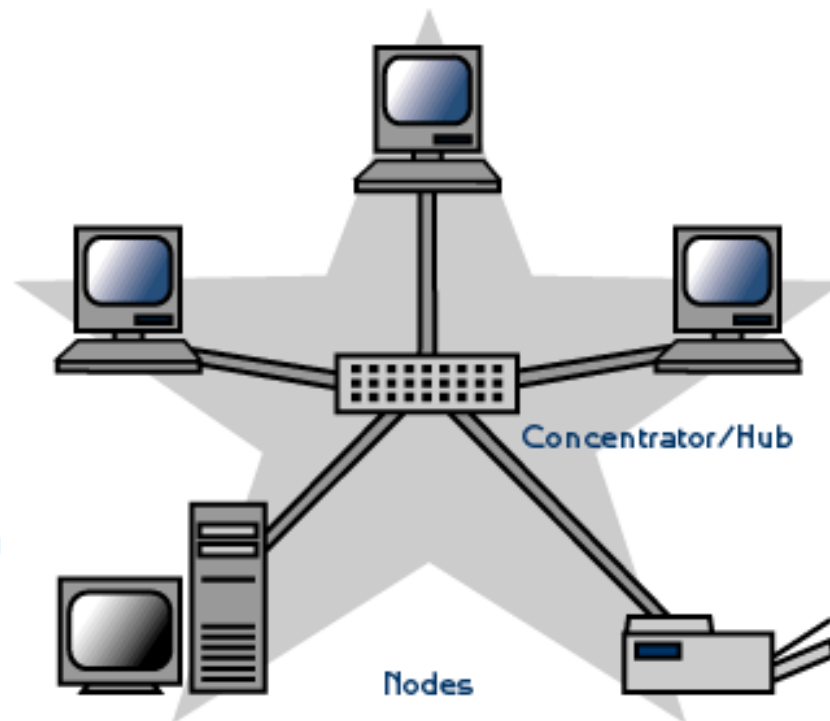
Phân loại theo kiến trúc mạng (2):

➤ Mạng hình tuyến (Bus topology):



Phân loại theo kiến trúc mạng (3):

➤ Mạng hình sao (Star topology) :



4. THÀNH PHẦN CỦA MẠNG THÔNG TIN MÁY TÍNH

4.1. PHẦN CỨNG

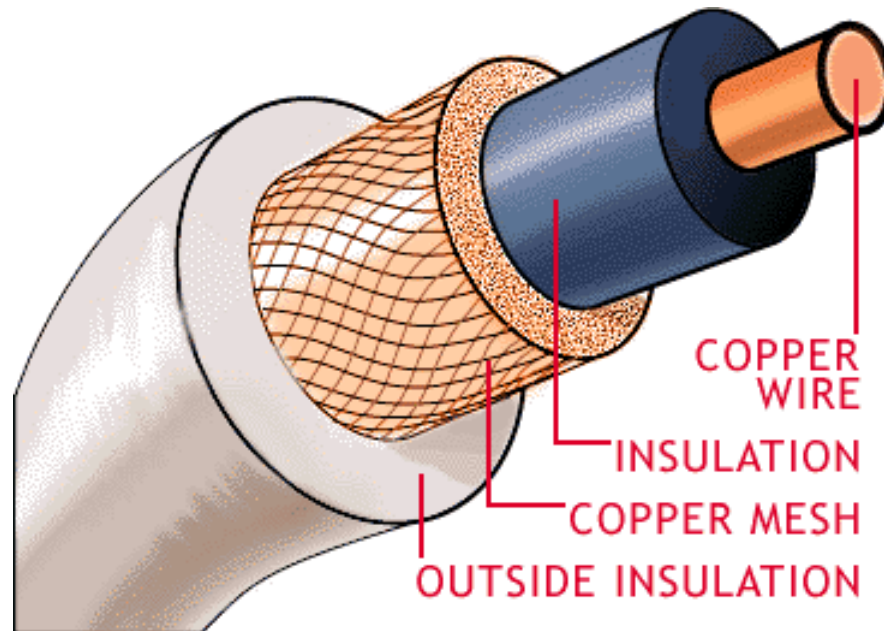
- Máy chủ (Server):



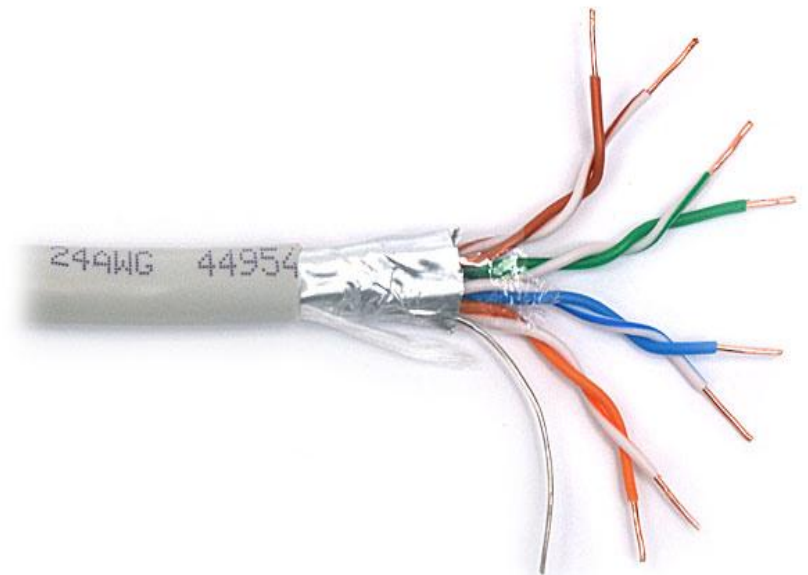
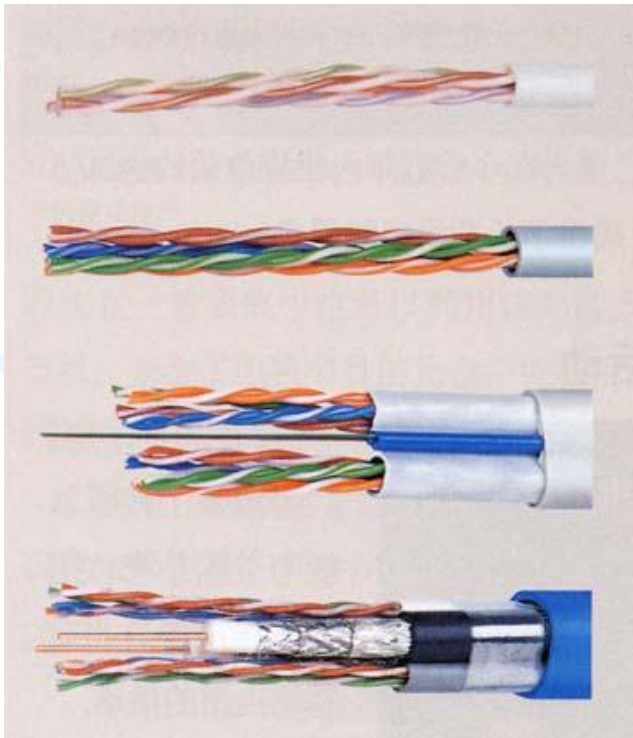
- Máy trạm (Workstation):

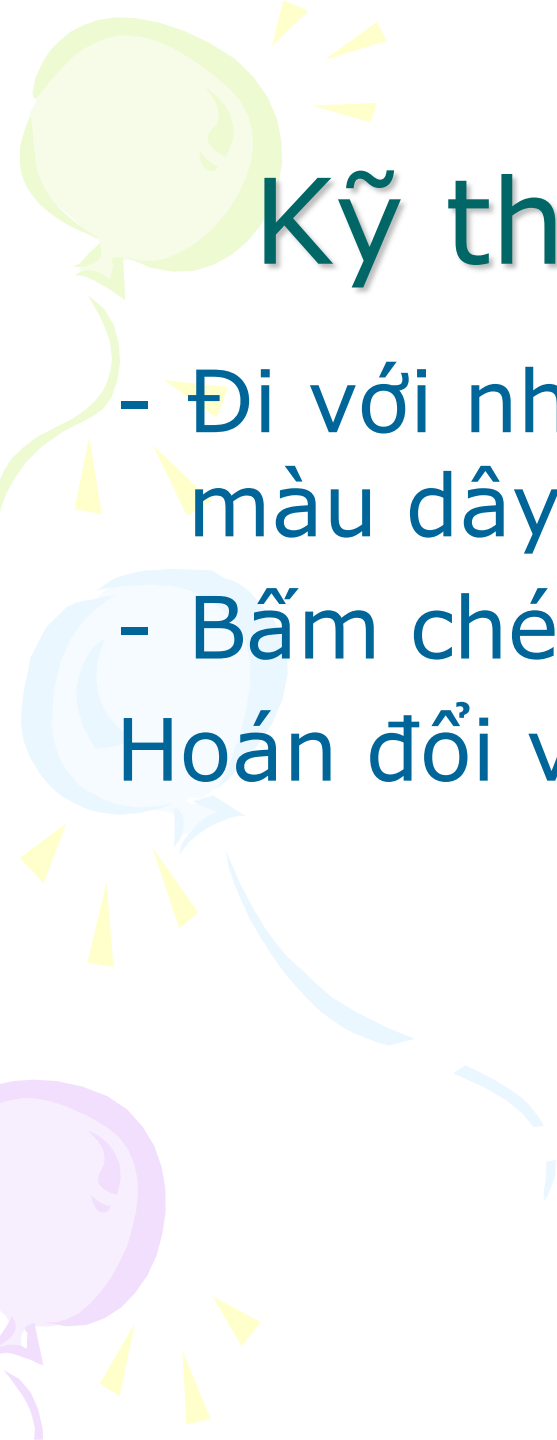


- Dây cáp mạng (Cable): Có nhiều loại khác nhau
 - Cáp đồng trục (Coaxial cable):



- Cáp xoắn: (Twisted pair cable):



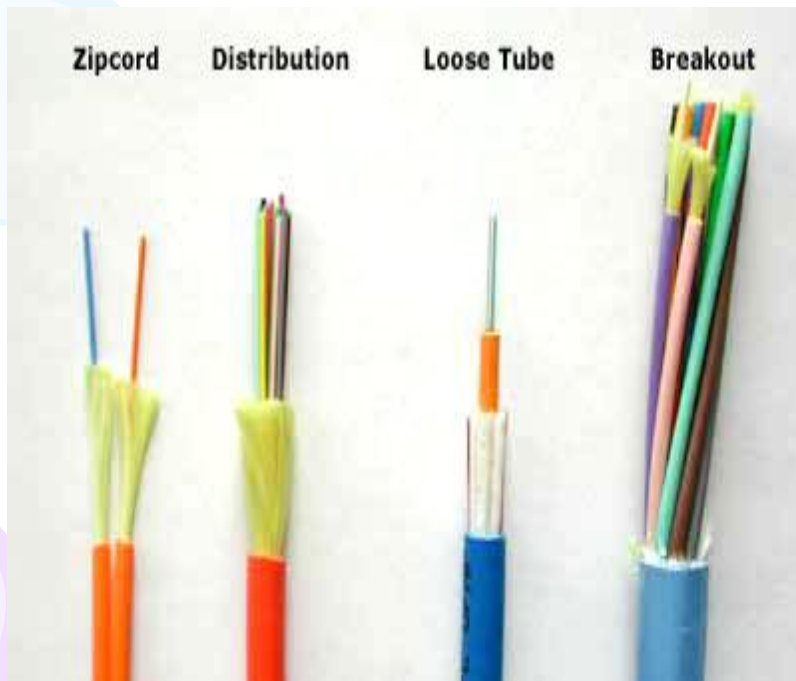


Kỹ thuật bấm nút mạng

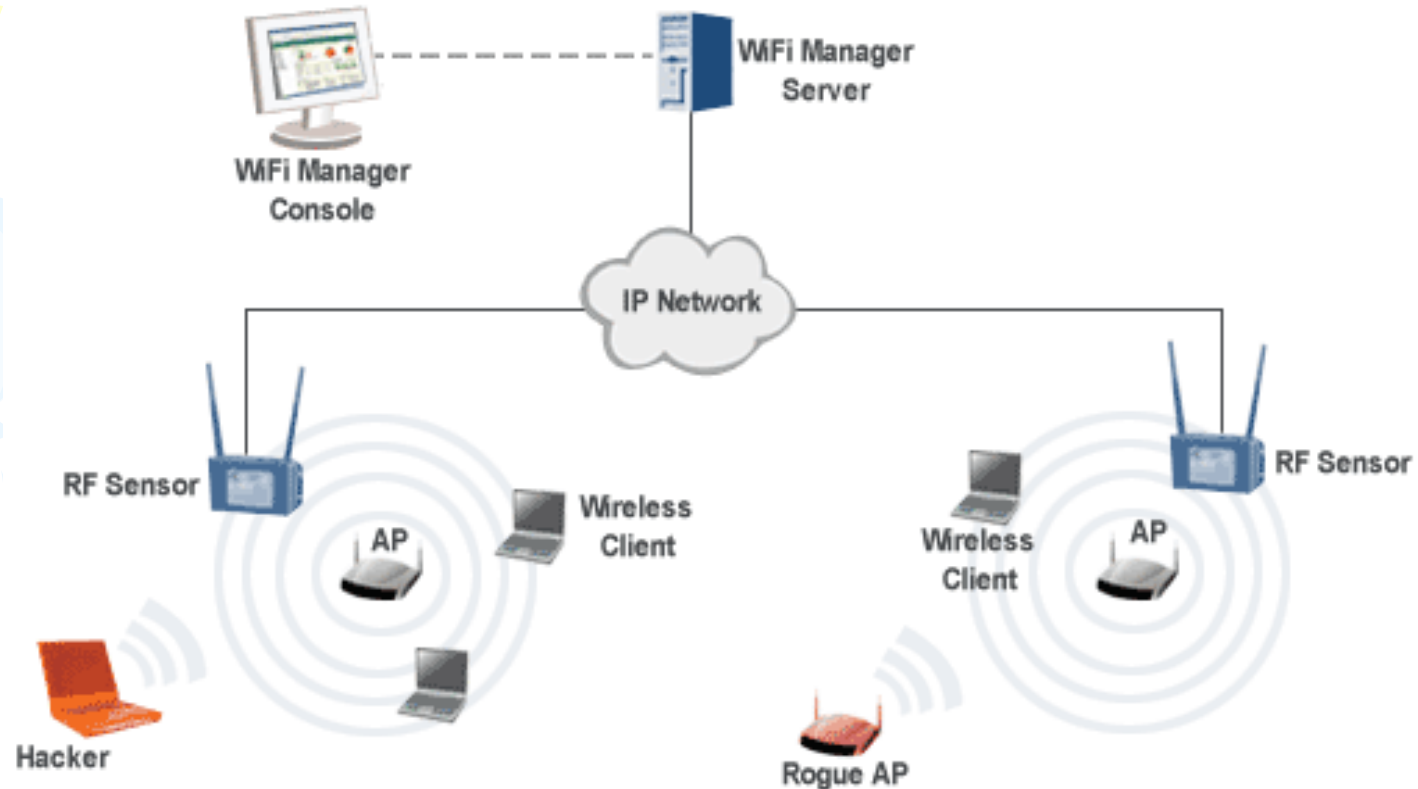
- Đi với nhau từng cặp (phân biệt theo màu dây)
- Bấm chéo (12345 678)

Hoán đổi vị trí dây 4 và 6 cho nhau

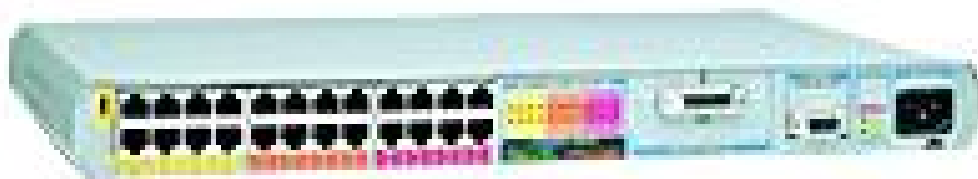
- Cáp quang (Fiber-Optic cable):



- Đường truyền vô tuyến (Wireless):

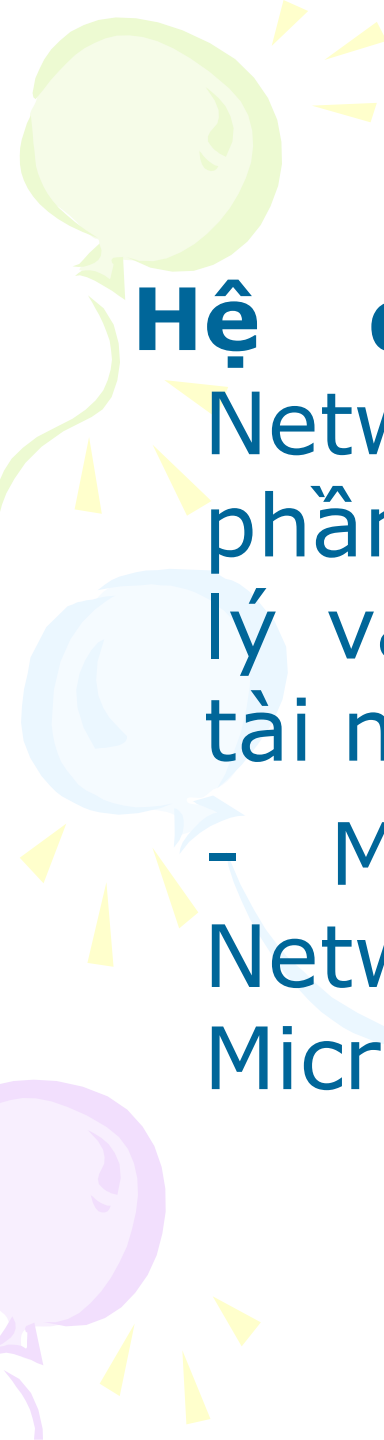


- Bộ tập trung (Hub):



- Modem (Bộ điều chế và giải điều chế):

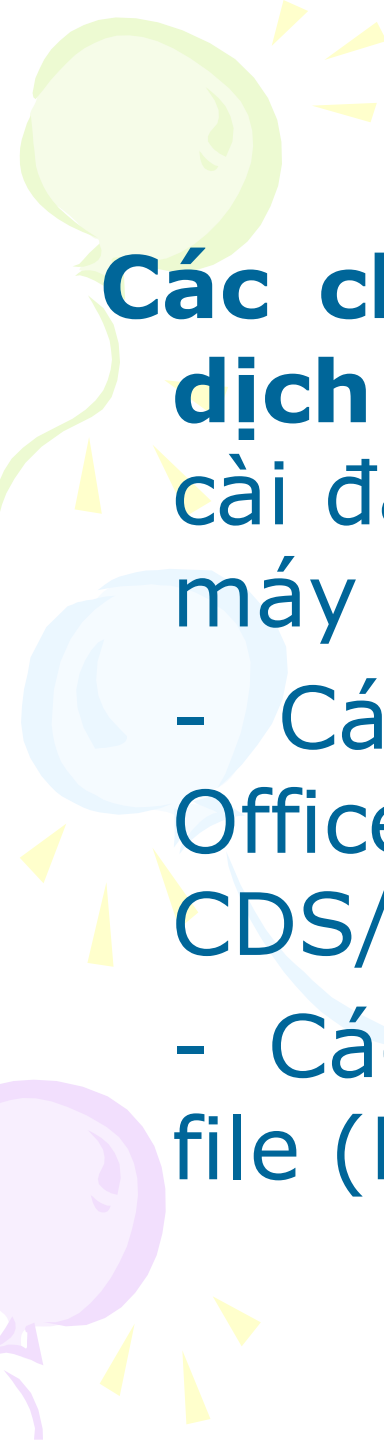




4.2. PHẦN MỀM

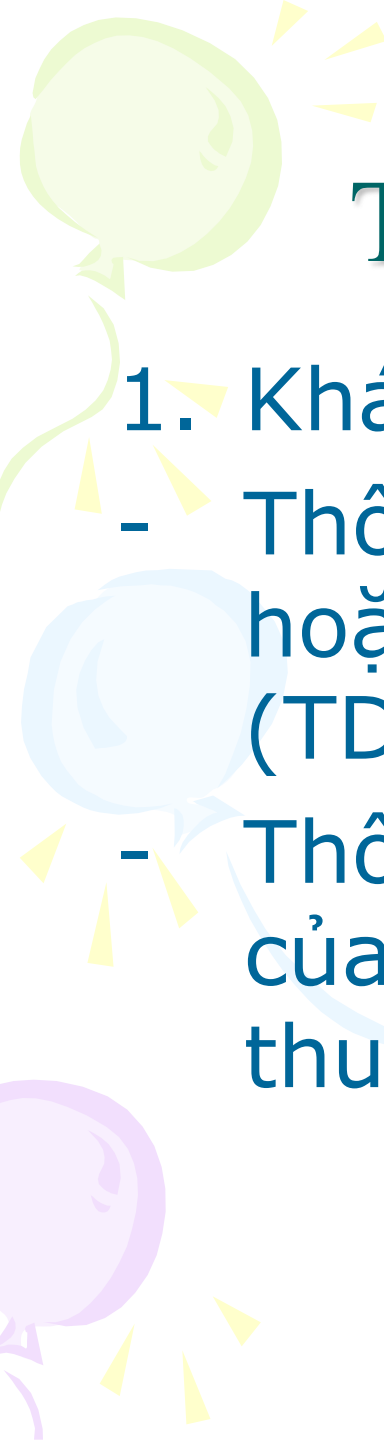
Hệ điều hành mạng (NOS – Network Operating System): Là phần mềm hệ thống cho phép quản lý và điều khiển mọi hoạt động và tài nguyên trên mạng

- Một số hệ điều hành mạng: Netware của Novell, WinNT của Microsoft, Unix, Linux, ...



Các chương trình ứng dụng và các dịch vụ mạng: Cài đặt sau khi đã cài đặt hệ điều hành trên máy chủ và máy trạm

- Các chương trình ứng dụng: Bộ Office của Microsoft, Vietkey, Lacviet, CDS/ISIS, ...
- Các dịch vụ mạng: Email, truyền file (FTP), Web, ...



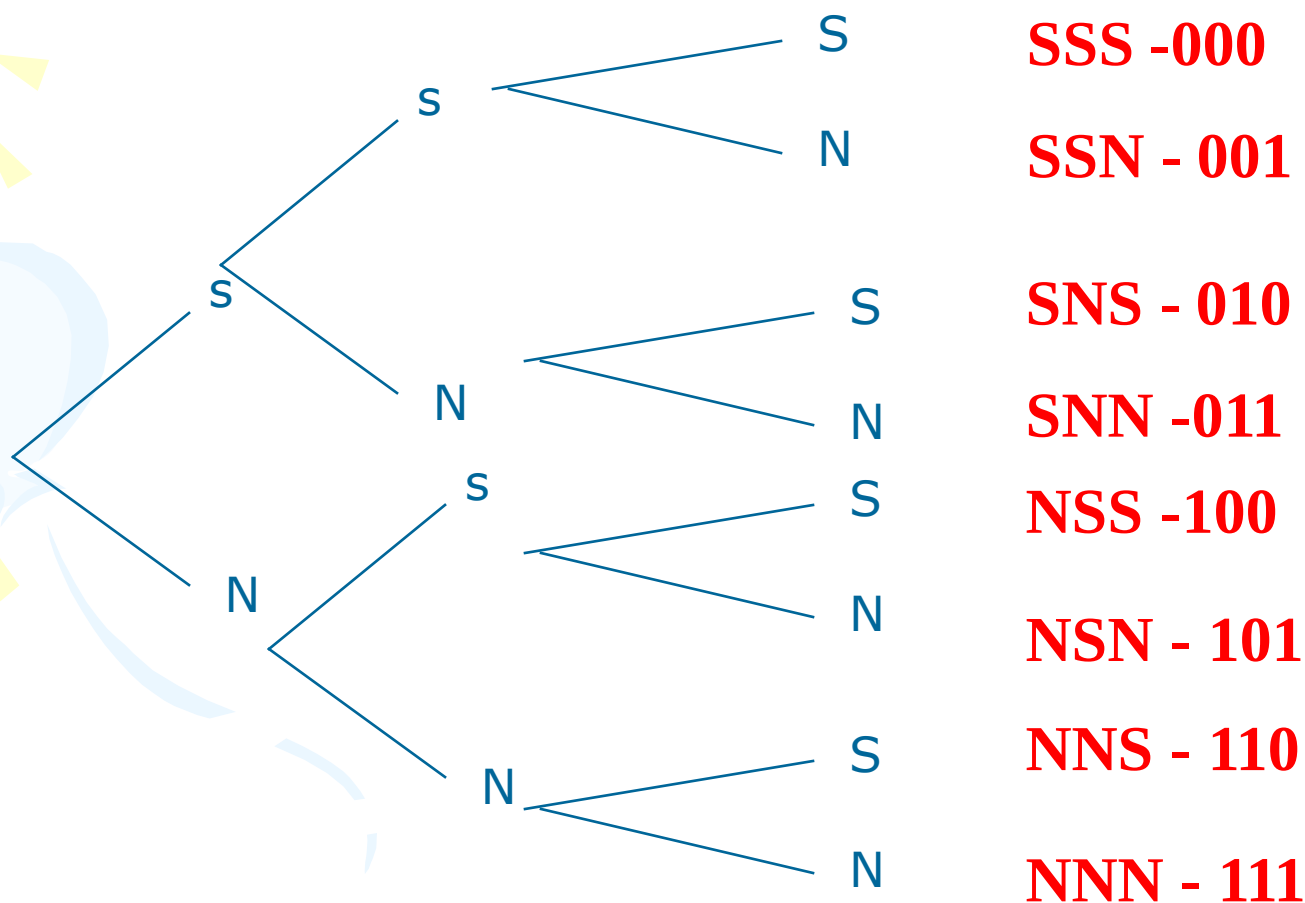
Chương II

TÌM TIN TRỰC TUYẾN

1. Khái niệm thông tin.

- Thông tin là điều người ta đánh giá, hoặc nói đến, là tri thức, là tin tức (TD tiếng Việt).
- Thông tin là sự loại trừ tính bất định của hiện tượng ngẫu nhiên (lý thuyết thông tin)

2. Đơn vị đo thông tin





Đo thông tin

- Sự lựa chọn đơn giản nhất là lựa chọn giữa 2 khả năng như nhau ($p=1/2$). Lượng thông tin được tạo ra từ cách lựa chọn như thế được coi là một đơn vị đo thông tin, gọi là bit.

Nếu tập hợp các thông báo bao gồm N thông báo (trạng thái) có khả năng như nhau ($p=1/N$), thì số lượng thông tin, ký hiệu là I , được tính bằng công thức:

$$I = \log_2 N$$

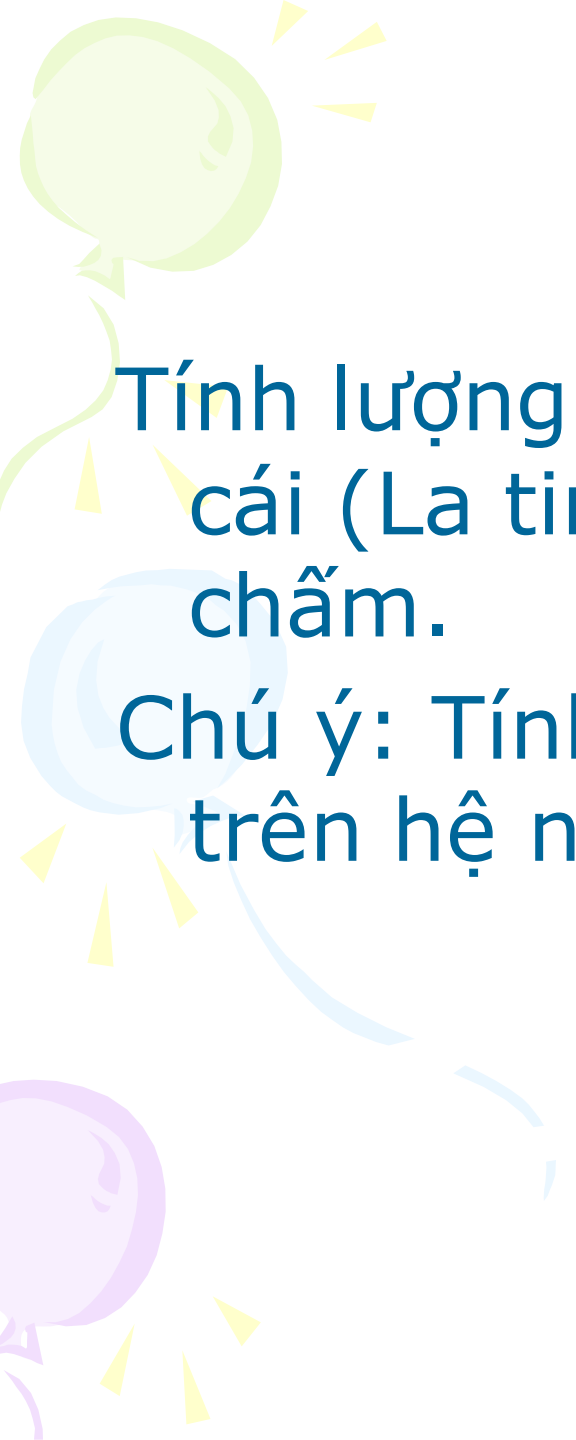


Đo thông tin

- Ta thấy: Với $N=2$ thì $I=1$, phù hợp với định nghĩa đơn vị thông tin.

Vì $N=1/p$ nên công thức trên tương đương với công thức:

- $I = \log_2 1/p$



BÀI TẬP

Tính lượng thông tin để mã hóa 26 chữ cái (La tinh), 5 dấu thanh và 1 dấu chấm.

Chú ý: Tính lượng đo thông tin dựa trên hệ nhị phân nêu trên.



• **3. Khái niệm về tìm tin trực tuyến**

• 3.1. Khái niệm.

- Tìm tin trực tuyến (Online Information Retrieval) là quá trình tìm tin tự động hóa mà trong đó người tìm tin sử dụng máy tính điện tử để giao tiếp với dịch vụ thông tin trực tuyến ở xa để thỏa mãn nhu cầu tin của mình.

3.2. Bản chất của tìm tin trực tuyến

- Tìm tin trực tuyến thực chất là sự thực hiện quá trình so sánh về hình thức của ngôn ngữ tìm tin với ngôn ngữ tư liệu thông qua mạng máy tính từ máy tính (hay thiết bị đầu cuối) kết nối với máy chủ trung tâm từ xa.

[A,B,...,H,...,O,P,...W,X,Y,Z]

WHO

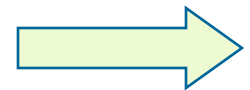
BIỂU THỨC TÌM TÌN

ĐƠN THỨC TÌM 1 ○

ĐƠN THỨC TÌM 2 ,...

ĐƠN THỨC TÌM N

AND, OR, NOT

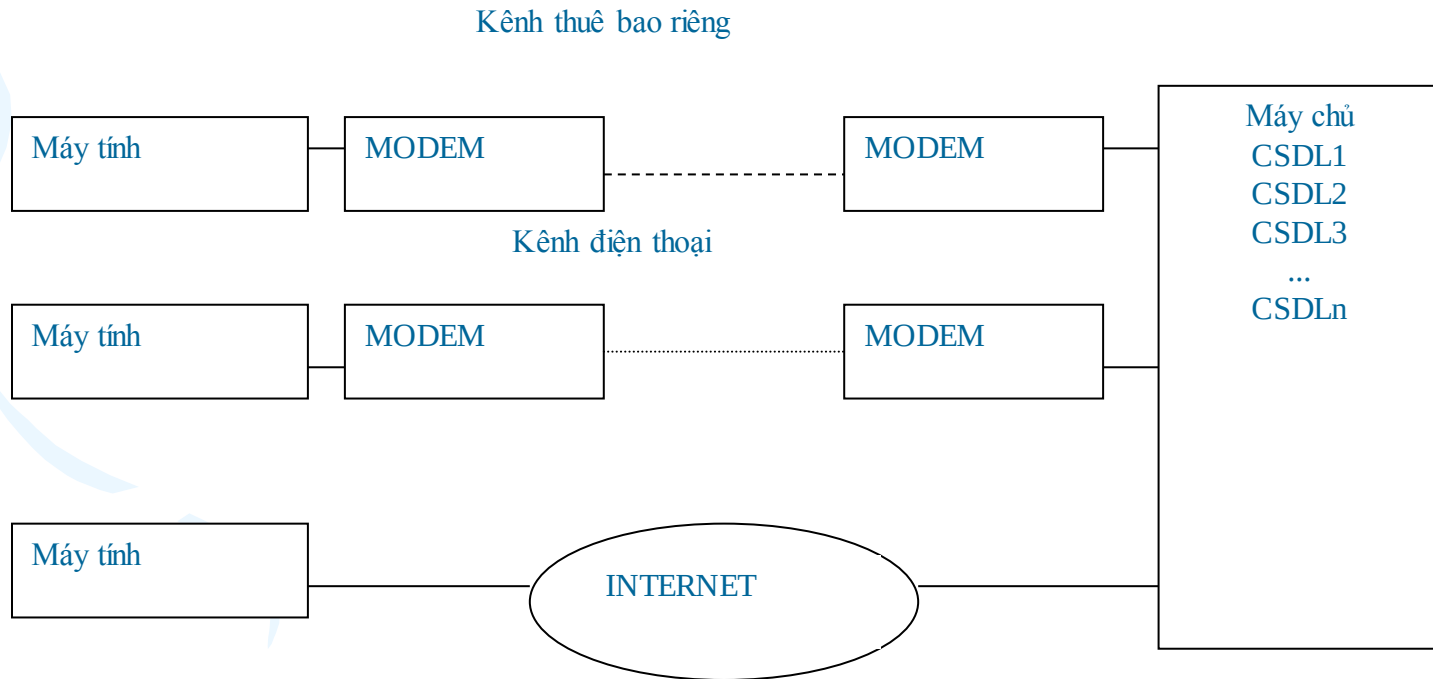




ĐƠN THỨC TÌM

- THUẬT NGỮ được đánh chỉ mục (Indexed), ví dụ:
- TỪ KHÓA
- CỤM TỪ ĐƠN NGHĨA
- TỪ VIẾT TẮT,...

SƠ ĐỒ KẾT NỐI MÁY TÍNH VÀ MÁY CHỦ



3.3. Thành phần của hoạt động tìm tin trực tuyến.

- **Các nhà sản xuất cơ sở dữ liệu:**

Thường là các hội nghề nghiệp lớn (như Hội hóa học Mỹ), các tổ chức nghiên cứu khoa học lớn (TTNCKH quốc gia Pháp), các thư viện lớn (TVQH Mỹ), ngoài ra còn là các cơ quan thông tin quy mô quốc gia và quốc tế.

3.3. Thành phần của hoạt động tìm tin trực tuyến.

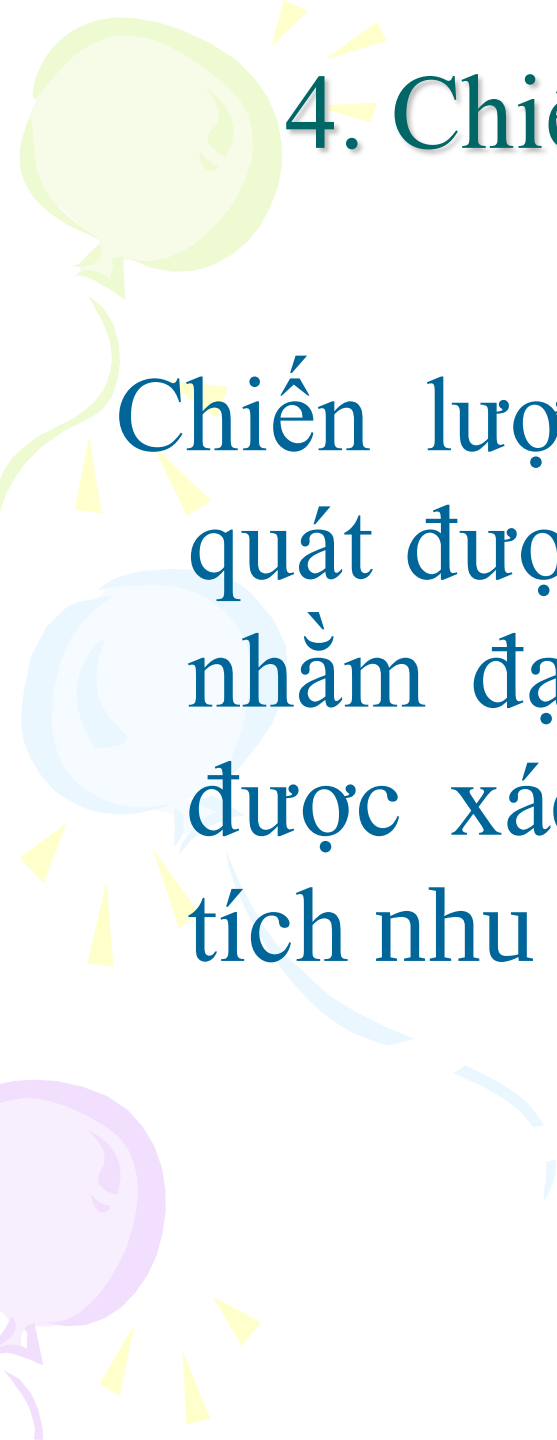
- Các nhà cung cấp dịch vụ trực tuyến:

Là những tổ chức, doanh nghiệp có năng lực về thiết bị tin học, có phần mềm phù hợp để quản trị các CSDL, quản lí NDT truy cập và khai thác CSDL

3.3. Thành phần của hoạt động tìm tin trực tuyến.

- **Người dùng tin:**

- + Nhóm, tập thể dùng tin VD như các cơ quan TTTV, các tổ chức khoa học & CN, doanh nghiệp,...
- + Người dùng tin cá nhân.



4. Chiến lược tìm tin trực tuyến

Chiến lược tìm tin là kế hoạch tổng quát được vạch ra hoặc cách tiếp cận nhằm đạt được mục tiêu tìm tin đã được xác định trong quá trình phân tích nhu cầu tin.



4.1. Phân loại chiến lược tìm tin

Về tổng thể, có thể phân chia thành một số dạng chiến lược tìm tin tổng quát sau:

- Chiến lược tìm ngắn gọn
- Chiến lược xây dựng khối
- Chiến lược các bước liên tiếp (thu hẹp dần dần)
- Chiến lược mở rộng dần dần.

4.2. Biện pháp khắc phục khi kết quả tìm chưa phù hợp.

Quay trở lại bước đầu tiên để tìm hiểu, phân tích nguyên nhân và khắc phục:

- Xem lại quá trình sử dụng thuật ngữ để diễn đạt nội dung yêu cầu tin.(Phương pháp) ⇒
- Xem lại nguồn tra cứu.
- Sử dụng phương pháp chuyên gia (hỏi ý kiến).

5. Giới thiệu một số dịch vụ tìm tin trực tuyến

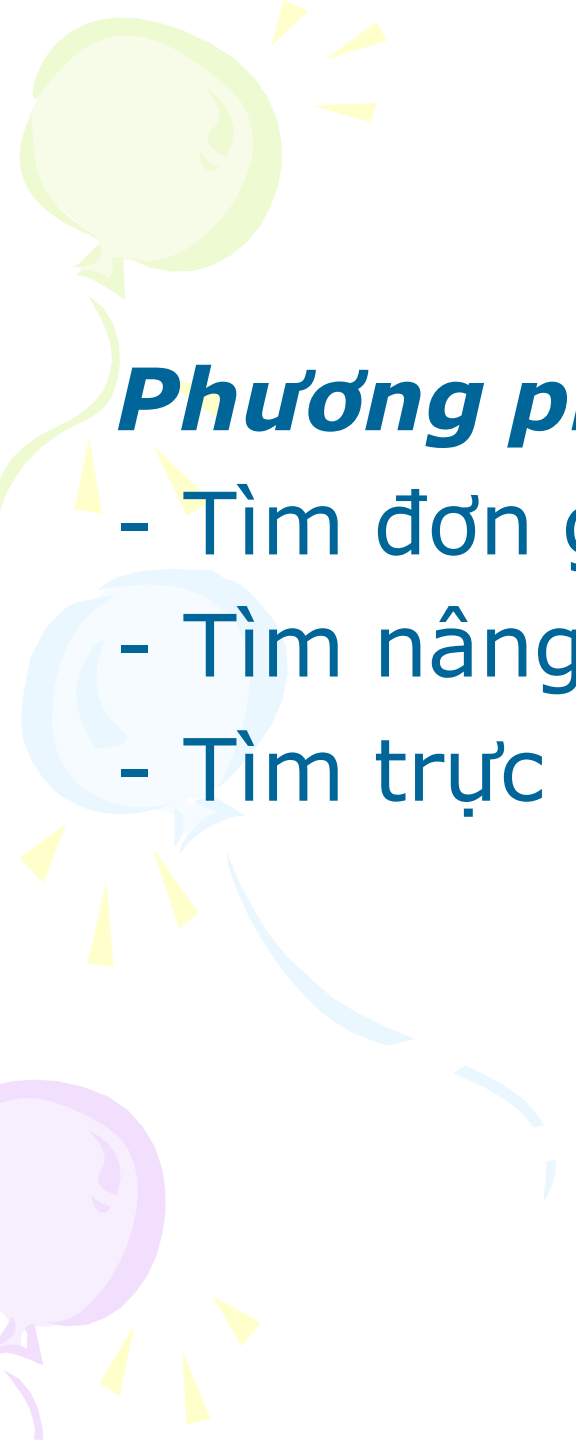
5.1. Các dịch vụ kỹ thuật

5.2. Các dịch vụ sử dụng

Dịch vụ DIALOG

Dịch vụ STN

Dịch vụ EBSCOHOST

A decorative graphic on the left side of the slide featuring three balloons: a green one at the top, a light blue one in the middle, and a purple one at the bottom. Each balloon has a string and is surrounded by small yellow triangular streamers.

Phương pháp tìm tin EBSCO:

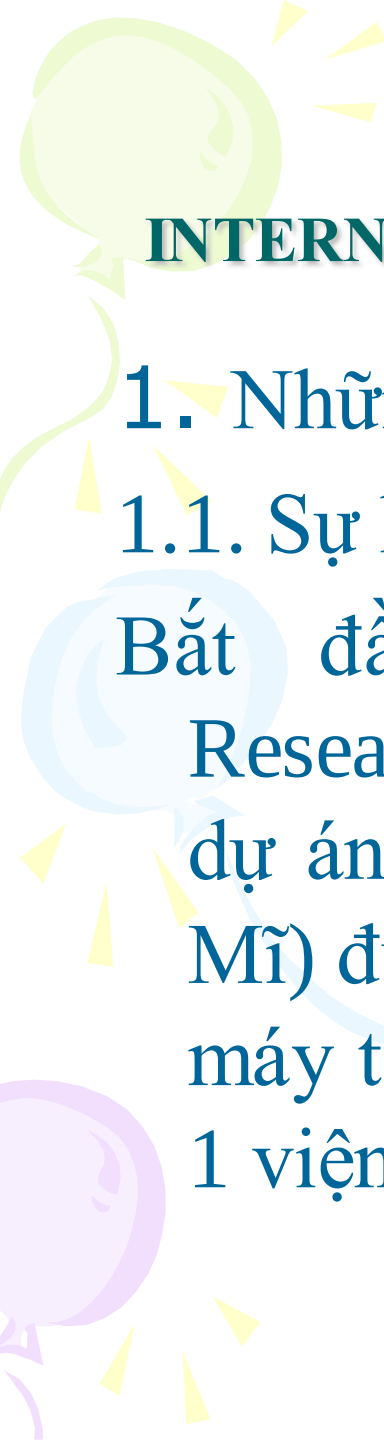
- Tìm đơn giản (Simple Search)
- Tìm nâng cao (Advanced search)
- Tìm trực quan (Visual Search)

Three balloons (green, blue, and purple) are positioned vertically on the left side of the slide. Each balloon has a string and several small yellow triangular flags attached to it.

TÀI KHOẢN

User's name: peri

Password: vietnam



Chương III

INTERNET VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN TRÊN MẠNG

1. Những vấn đề cơ bản về Internet

1.1. Sự hình thành và phát triển của Internet

Bắt đầu là mạng ARPANET (Advanced Research Project Agency - cơ quan quản lý các dự án nghiên cứu cấp cao của bộ quốc phòng Mỹ) được triển khai năm 1969 lần đầu tiên có 4 máy tính được nối với nhau (2 trường đại học, 1 viện nghiên cứu và bộ quốc phòng Mỹ)

1.1. Sự hình thành và phát triển của Internet

- Những năm 1980, ra đời chuẩn Ethernet (NIC), kết nối mạng LAN.
- Năm 1993, triển khai áp dụng dịch vụ WWW, sử dụng duyệt tài liệu HTML trong môi trường mạng.
- Tiếp theo ra đời siêu dữ liệu đi kèm tài liệu HTML trên môi trường mạng sử dụng dịch vụ WWW.
- Việt Nam, kết nối Internet năm 1997
- 2003, kết nối ADSL đã phát triển mạnh mẽ



1.2. Những khái niệm cơ bản

Giao thức: là một bộ các qui tắc, quy ước để trao đổi thông tin giữa hai hệ thống máy tính hoặc hai thiết bị máy tính với nhau.

Giao thức là ngôn ngữ chung để các máy tính hoặc hệ thống máy tính có thể hiểu được nhau (phương thức giao tiếp – Protocol)



1.2. Những khái niệm cơ bản

Có nhiều loại giao thức khác nhau:

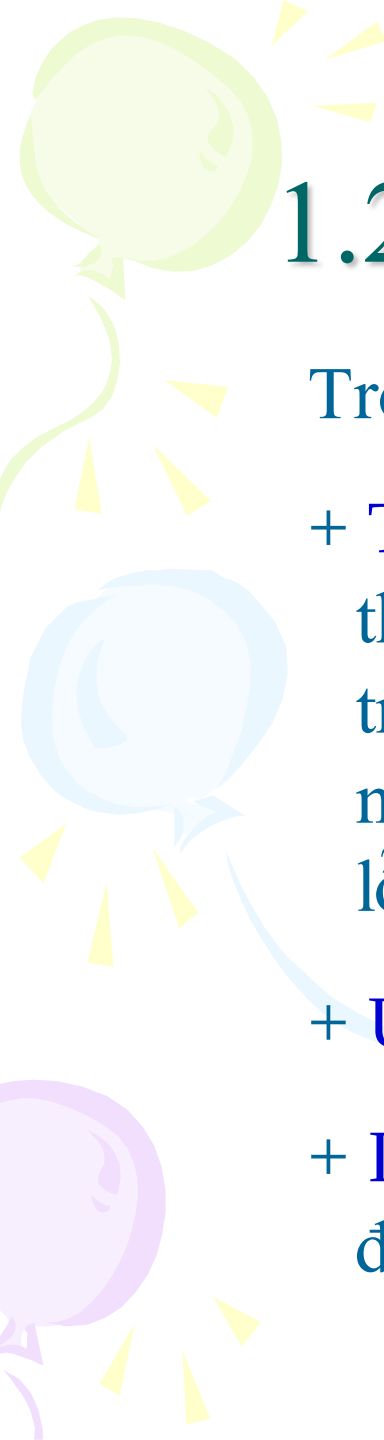
Ví dụ một số giao thức:

- **TCP/IP** (Transmission Control Protocol / Internet Protocol)
- HTTP (Hyper-Text Transfer Protocol),
- FTP (File Transfer Protocol), ...



1.2. Những khái niệm cơ bản

- TCP/IP thực chất là giao thức chung gồm tập hợp hơn 100 giao thức được sử dụng để kết nối các máy tính vào mạng, trong đó hai giao thức chính là TCP (Transmission Control Protocol – Giao thức kiểm soát truyền tin) và IP (Internet Protocol – Giao thức Internet).



1.2. Những khái niệm cơ bản

Trong TCP/IP bao gồm các giao thức sau:

- + TCP (Transmission Control Protocol): Là giao thức truyền thông định hướng kết nối, việc truyền trong mạng là tin cậy dựa trên các tính năng retransmission, flowcontrol và kiểm tra lỗi.
- + UDP (User Datagram Protocol):
- + IP (Internet Protocol): Dùng để gửi gói tin đi đúng đích



1.2. Những khái niệm cơ bản

Hiện nay, có rất nhiều giao thức mạng được xây dựng dựa trên giao thức TCP/IP như:

SMTP (Simple Mail Transfer Protocol): Chuyên việc chuyển Email.

FTP (File Transfer Protocol): Chuyên việc gửi File (upload/download) giữa các hosts.

Telnet: Cho ta Terminal Emulation (giả làm một Terminal) để nói chuyện với một Host chạy chương trình Telnet Server.

Packet Internet Groper (Ping): Dùng để thử TCP/IP configurations và connections.

IPCONFIG : để kiểm cấu hình TCP/IP của local host.



1.2. Những khái niệm cơ bản

ĐỊA CHỈ IP

Một địa chỉ IP gồm có 32 bit, chia làm 4 nhóm gọi là Octet (có 8 bits, tức là 1 Byte dữ kiện) và được viết dưới dạng, ví dụ:

11000000 . 01101010 . 00000011 . 11001000

Và được diễn giải dưới dạng decimal cho dễ nhớ:

192.100.3.200

Địa chỉ này là duy nhất trên toàn cầu cho mỗi máy tính nối vào mạng Internet. Do vậy không thể có 2 máy tính trên mạng Internet có cùng một địa chỉ IP.



1.2. Những khái niệm cơ bản

Cấu trúc địa chỉ IP:

Mỗi địa chỉ IP được chia thành hai phần:

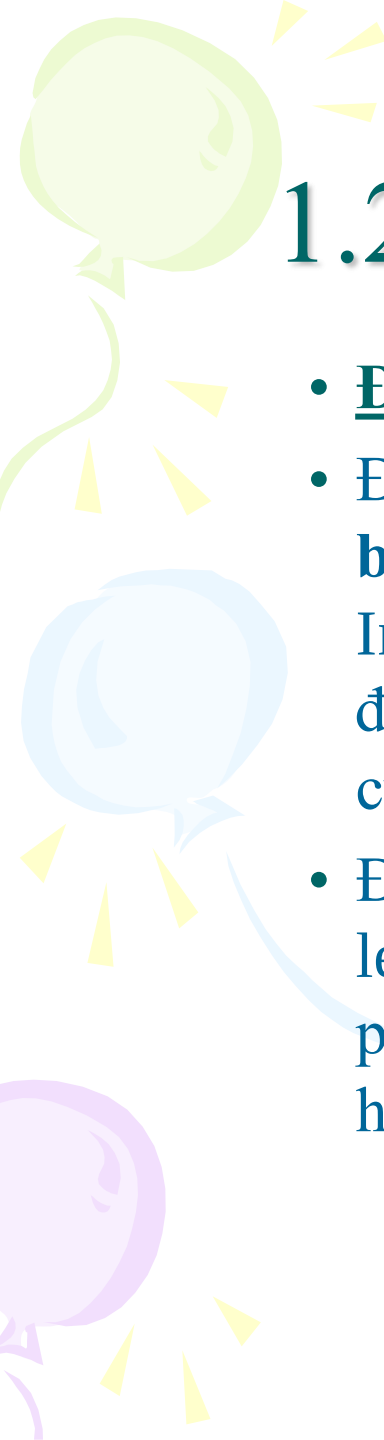
- + **Network ID** (hay Network Address): Dùng để chuyển các gói tin đến đúng Network (còn gọi là Subnet hay Segment).

- + **Host ID** (hay Host Address):

Ví dụ như ba địa chỉ IP: 192.168.104.1, 192.168.104.4, 192.168.104.7 có cùng Network ID 192.168.104.

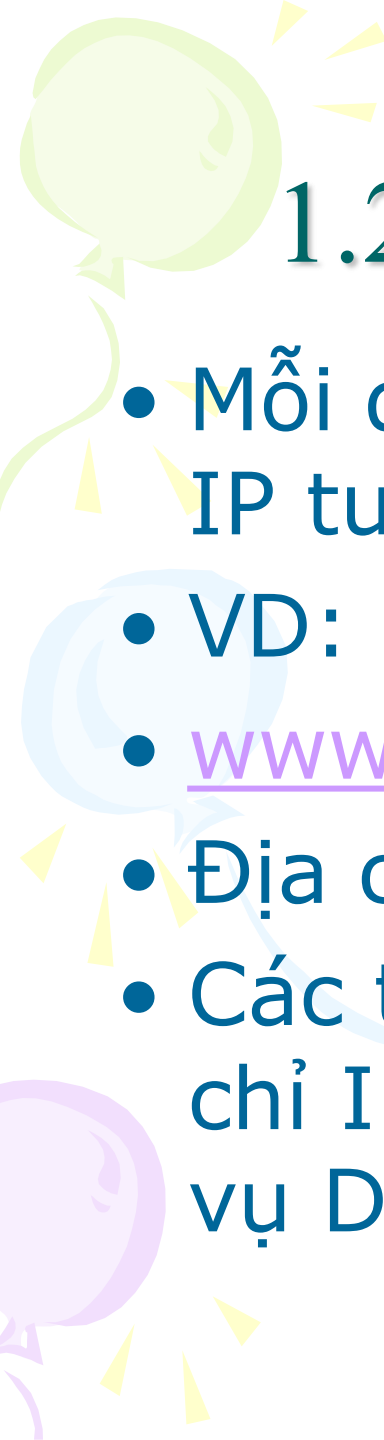
(Một Subnet tương ự địa chỉ đường phố, Host Add giống số nhà)

THIẾT LẬP SERVER VÀ CÁC DỊCH VỤ MẠNG CẦN LƯU Ý
VỀ IP-LAN VÀ IP-WAN ➡



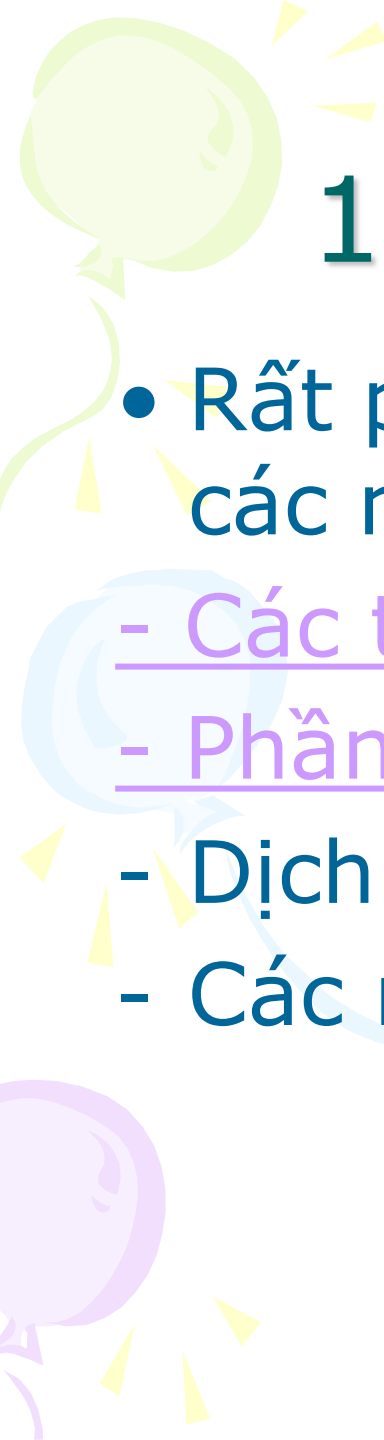
1.2. Những khái niệm cơ bản

- **ĐỊA CHỈ TÊN MIỀN:**
- Địa chỉ tên miền (domain name) là một dạng **địa chỉ bằng chữ** sử dụng để xác định một máy tính kết nối vào Internet. Địa chỉ này có tính **đẳng cấp, duy nhất** và có địa chỉ IP tương ứng. Địa chỉ tên miền bao gồm một số cụm ký tự và phân cách nhau bằng dấu chấm.
- Địa chỉ tên miền có thành phần "tên miền cấp cao" (top-level domain name). Và ngoài nước Mỹ nó gồm 2 bộ phận : xác định quốc gia và xác định lĩnh vực hoạt động hoặc loại hình của tổ chức.



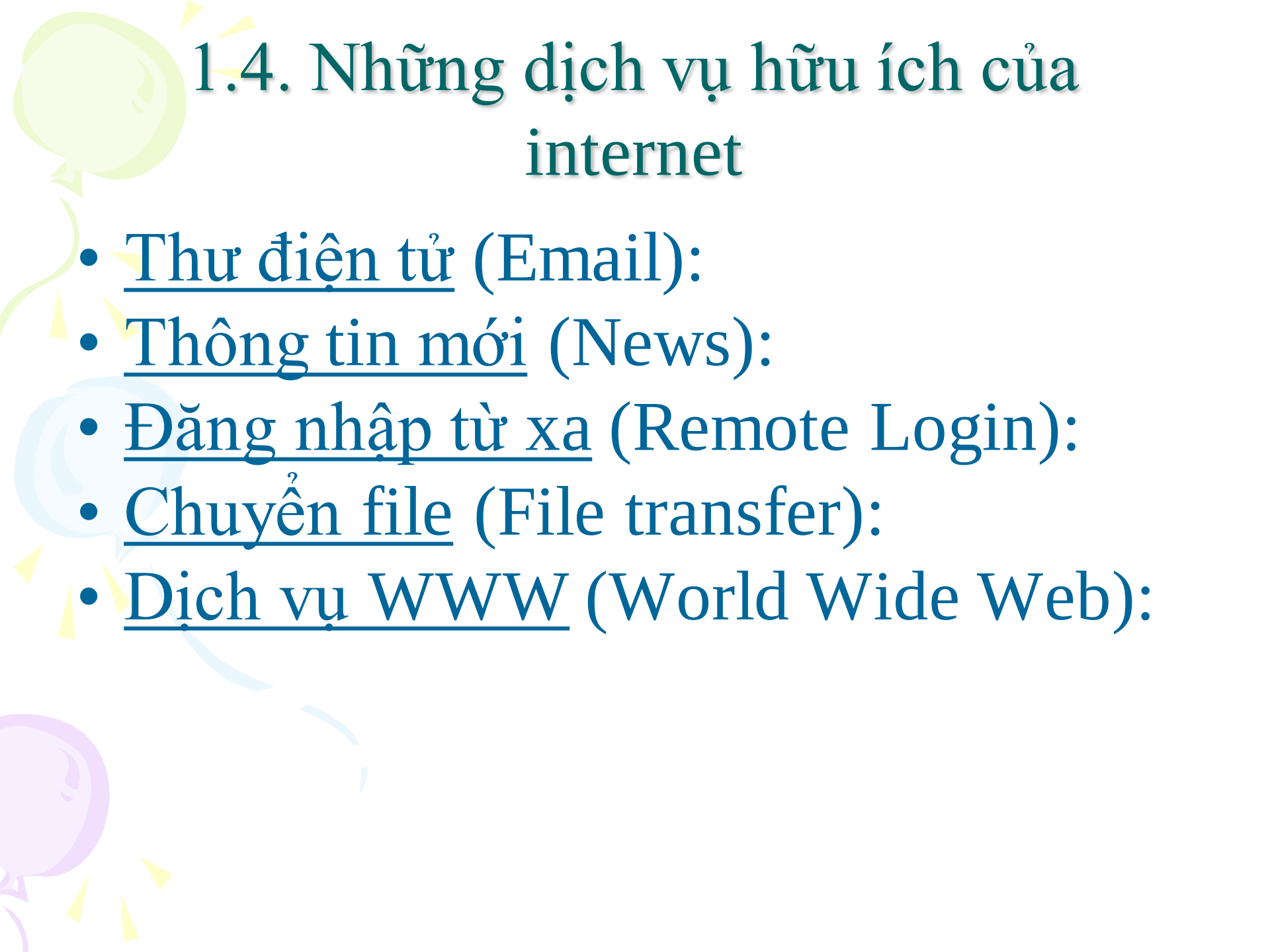
1.2. Những khái niệm cơ bản

- Mỗi địa chỉ tên miền có một địa chỉ IP tương ứng.
- VD: máy chủ của VISTA là:
- www.vista.gov.vn
- Địa chỉ IP tương ứng là : 192.168.2.2
- Các thiết bị trên Internet sử dụng địa chỉ IP vì thế trên Internet có 1 dịch vụ DNS.



1.3. Nguồn tin trên Internet

- Rất phong phú, có thể phân thành các nhóm sau:
 - Các tài liệu điện tử
 - Phần mềm máy tính
 - Dịch vụ thông tin trực tuyến
 - Các mục lục thư viện trực tuyến.



1.4. Những dịch vụ hữu ích của internet

- Thư điện tử (Email):
- Thông tin mới (News):
- Đăng nhập từ xa (Remote Login):
- Chuyển file (File transfer):
- Dịch vụ WWW (World Wide Web):

2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

- 2.1. Khái niệm:
- WWW (World Wide Web hay W3 hay còn gọi tắt là Web) là dịch vụ Internet được xây dựng dựa trên một kỹ thuật trình bày dữ liệu có tên gọi là Siêu văn bản (Hypertext).

2.2. Các chương trình duyệt trang WEB

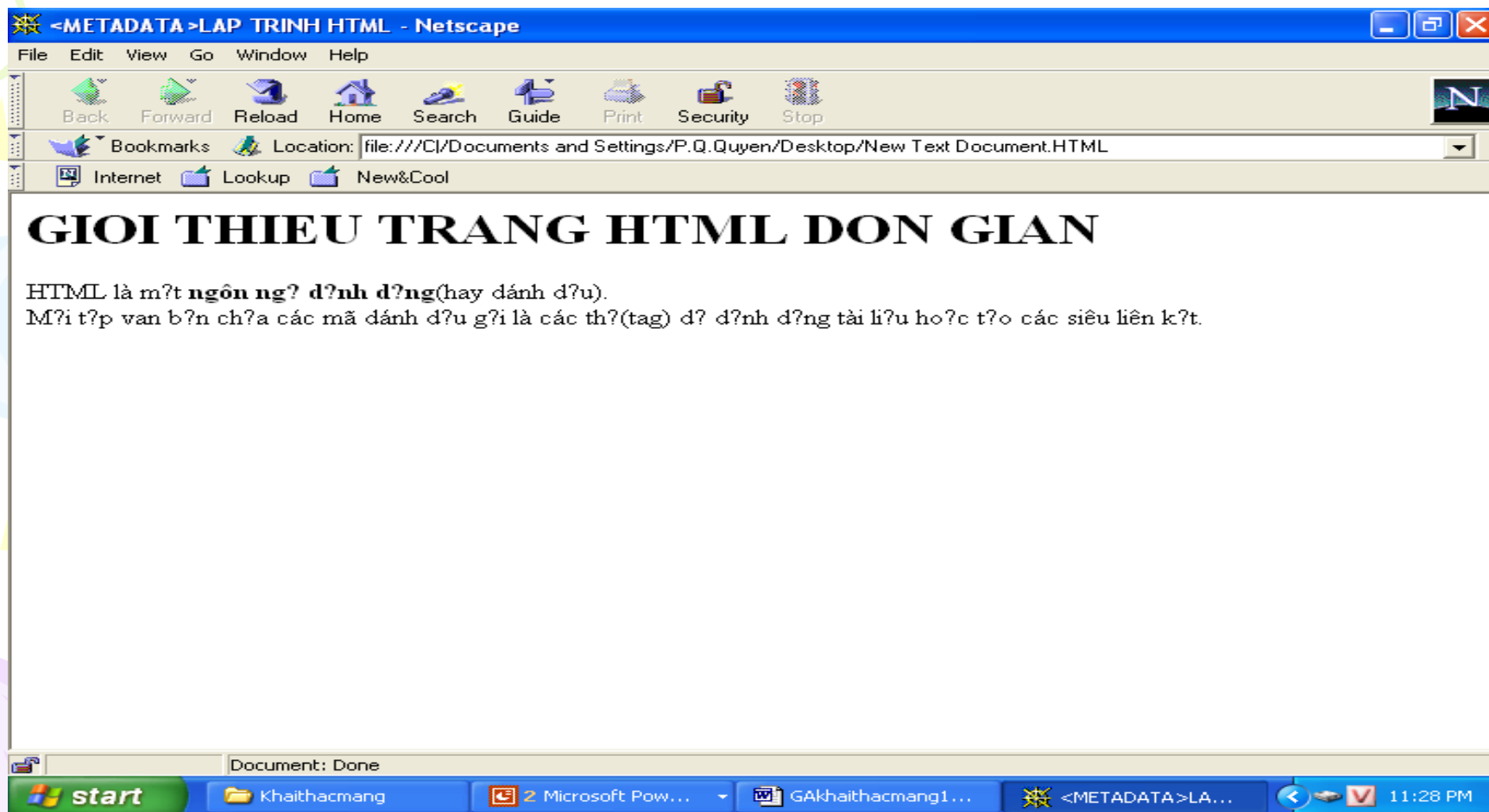
- Internet Explorer
- Netscape Navigator

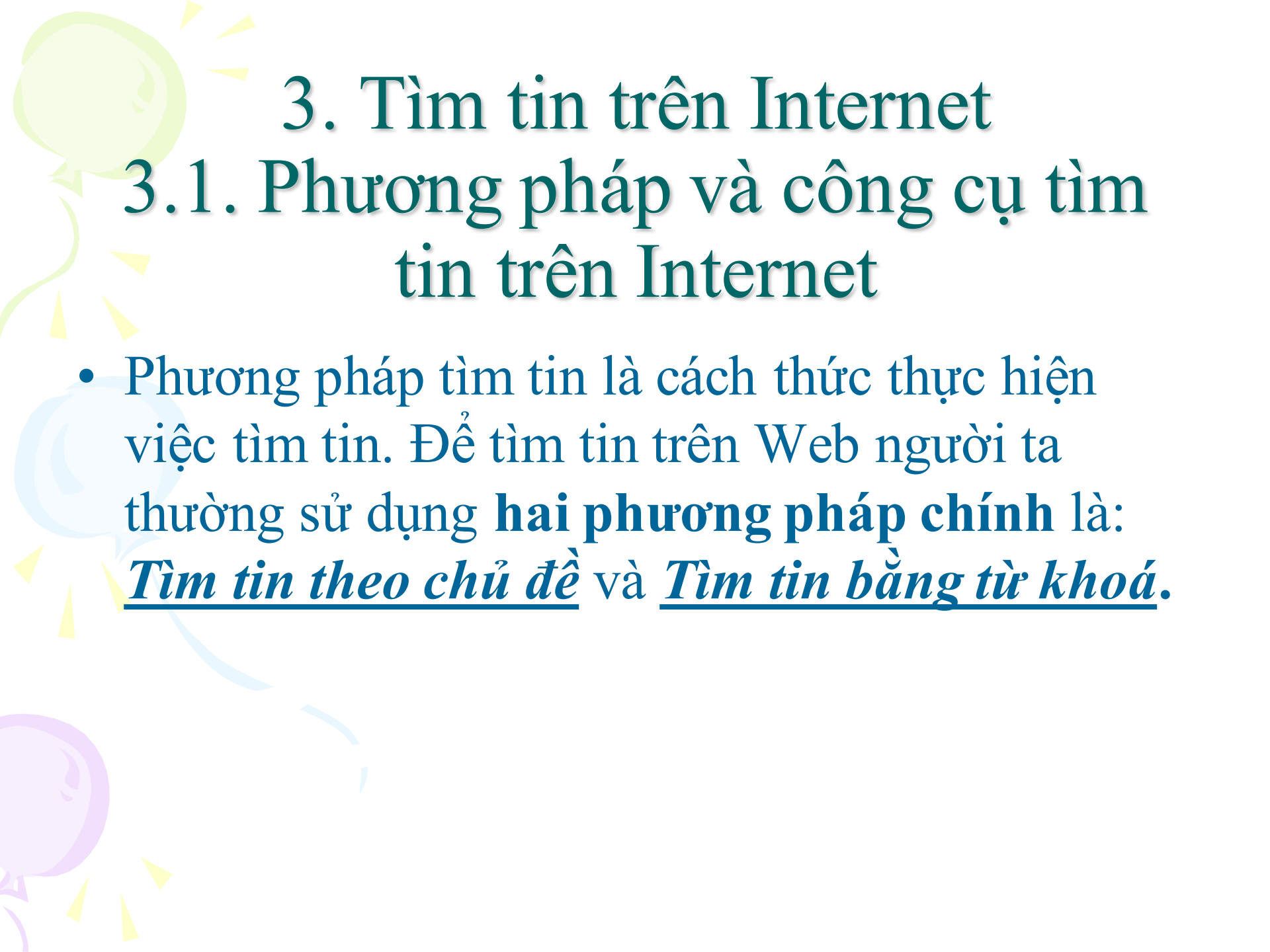


Giao diện Internet Explorer



Giao diện Netscape Navigator





3. Tìm tin trên Internet

3.1. Phương pháp và công cụ tìm tin trên Internet

- Phương pháp tìm tin là cách thức thực hiện việc tìm tin. Để tìm tin trên Web người ta thường sử dụng **hai phương pháp chính** là: *Tìm tin theo chủ đề* và *Tìm tin bằng từ khoá*.

3.1. Phương pháp và công cụ tìm tin trên Internet

- ***Tìm tin theo chủ đề*** là phương pháp tìm tin sử dụng các danh bạ chủ đề (subject directories) để định vị các thông tin cần tìm.
- ***Tìm tin bằng từ khoá*** là phương pháp tìm tin sử dụng những từ khoá (từ, cụm từ, ...) và các toán tử Bool để tìm ra những thông tin phù hợp với yêu cầu tìm kiếm

3.1. Phương pháp và công cụ tìm tin trên Internet

- Công cụ:
- Có nhiều công cụ khác nhau để tìm tin trên Internet. Dựa vào phương pháp tìm tin, người ta có thể chia thành một số công cụ tìm tin trên Web như sau:
- **Danh bạ chủ đề (Subject directories):** Là tập hợp thông tin về các Website và được sắp xếp theo mô hình phân cấp dưới dạng các thư mục và thư mục con

3.1. Phương pháp và công cụ tìm tin trên Internet

- **Hướng dẫn chủ đề chuyên môn hoá** (Specialized subject guide): Tương tự danh bạ chủ đề nhưng tập trung vào một vài lĩnh vực cụ thể.
- **Máy tìm tin** (Search engine): Là 1 chương trình phần mềm thực hiện các công việc: ...
- **Máy siêu tìm tin** (Meta Search engine): Sử dụng nhiều máy tìm để tìm tin bằng từ khoá

3.2. Tìm theo danh mục chủ đề

DANH BẠ CHỦ ĐỀ TIẾNG VIỆT

- tintuc.vnn.vn/danhbaweb

1 home.vnn.vn

- www.danhba.vdc.com.vn

...



3.2. Tìm theo danh mục chủ đề

DANH BẠ CHỦ ĐỀ TIẾNG ANH

- dir.yahoo.com
- asia.dir.yahoo.com
- www.looksmart.com
- www.lycos.com
- www.einet.net
- ...

3.3. Chương trình tìm tin bằng máy tìm tin (Search Engine)

- Các Search Engine của Việt Nam
- www.xalo.vn
- www.panvietnam.com
- www.hoatieu.com
- ...

3.3. Chương trình tìm tin bằng máy tìm tin (Search Engine)

- Các Search Engine của Nước ngoài.
- www.google.com
- www.altavista.com
- www.excite.com
- www.alltheweb.com
- www.northernlight.com
- ...

Một số quy tắc tìm kiếm cơ bản trong Google:

1. Không phân biệt chữ hoa/chữ thường khi tìm kiếm (not case sensitive).

👉 Ví dụ: Information library = iNfORmaTiON LiBraRy

2. Tìm chính xác 1 cụm từ ta để cụm từ đó trong dấu nháy kép (các từ sẽ đứng gần nhau)

👉 Ví dụ: "information library science"

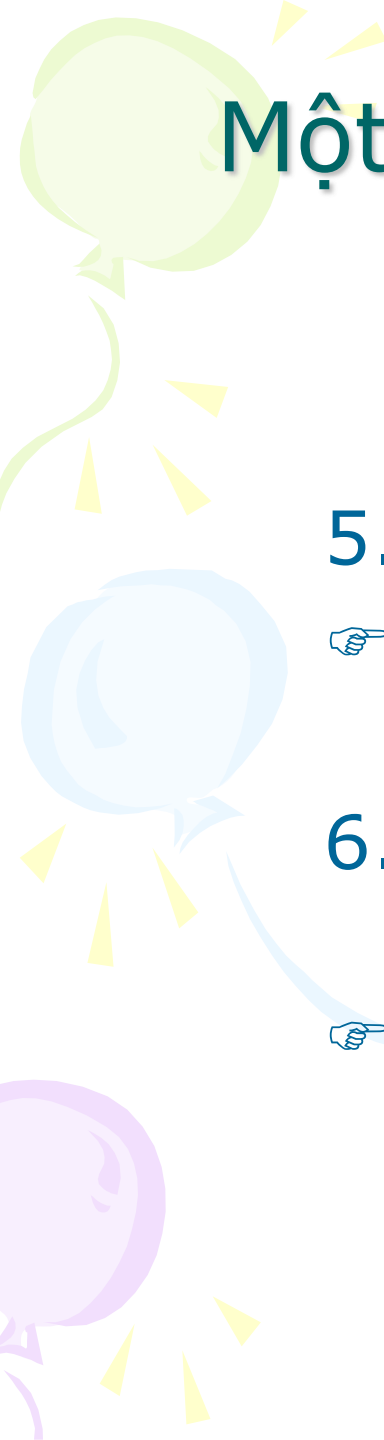
Một số quy tắc tìm kiếm cơ bản trong Google:

3. Toán tử **và** (+) là toán tử mặc định được thêm vào nếu trong câu hỏi tìm kiếm có nhiều hơn 1 từ.

👉 Ví dụ: Information library = Information+library

4. Toán tử **hoặc** (OR – viết hoa)

👉 Ví dụ: library OR information /
"Vietnam museum" OR
"Laos museum"



Một số quy tắc tìm kiếm cơ bản trong Google:

5. Toán tử phủ định NOT (-)

☞ Ví dụ: "information science"-"library science"

6. Tìm cả các từ khoá đồng nghĩa, nghĩa tương đương hoặc liên quan:

☞ Ví dụ: ~vietnamese culture

~food (tìm những thông tin không chỉ về lương thực (food) mà cả những thông tin về dinh dưỡng, nấu ăn, ...)

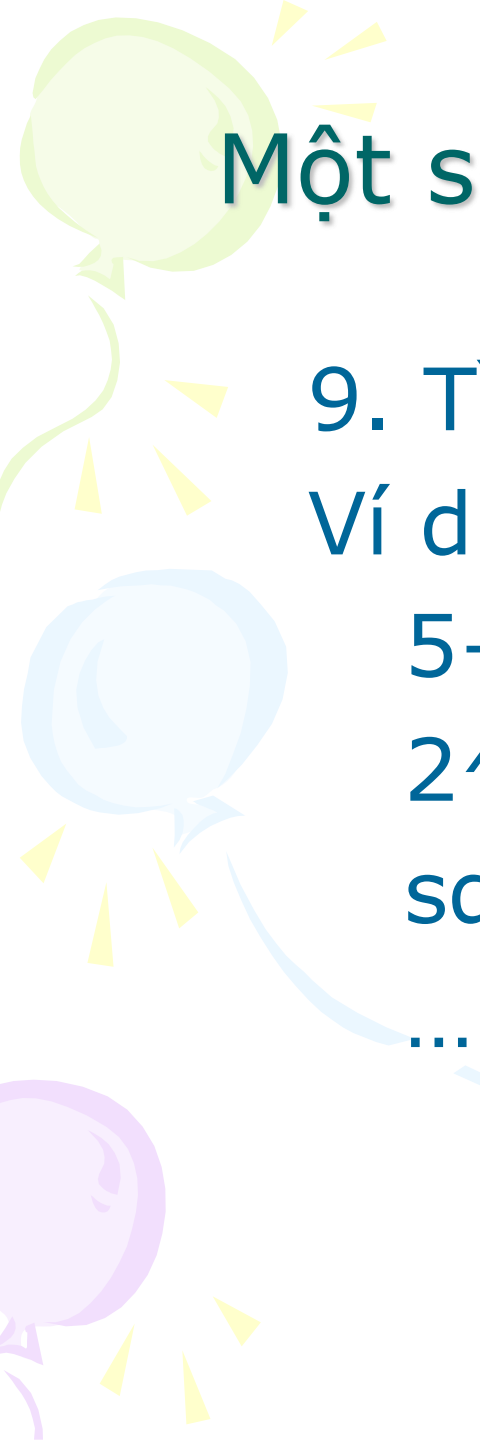
Một số quy tắc tìm kiếm cơ bản trong Google:

7. Tìm trong một tên miền cụ thể
(site:tên miền)

👉 Ví dụ: scholarships
site:www.stanford.edu

8. Tìm các định nghĩa, khái niệm
(define hoặc define:thuật ngữ)

👉 Ví dụ:
define:World Wide Web



Một số qui tắc tìm kiếm cơ bản trong Google:

9. Tìm kết quả phép tính

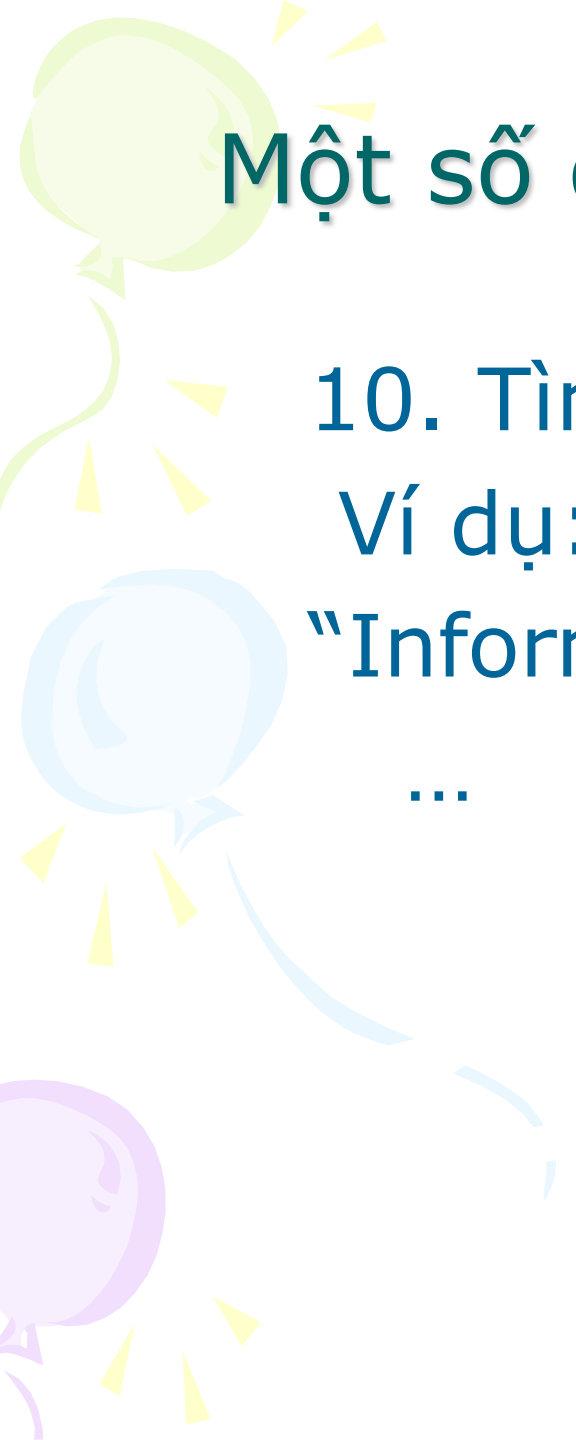
Ví dụ:

$5+3*2$ (phép cộng, phép nhân)

2^{16} (phép lũy thừa)

$\text{sqrt}(1996)$ (phép tính căn)

...



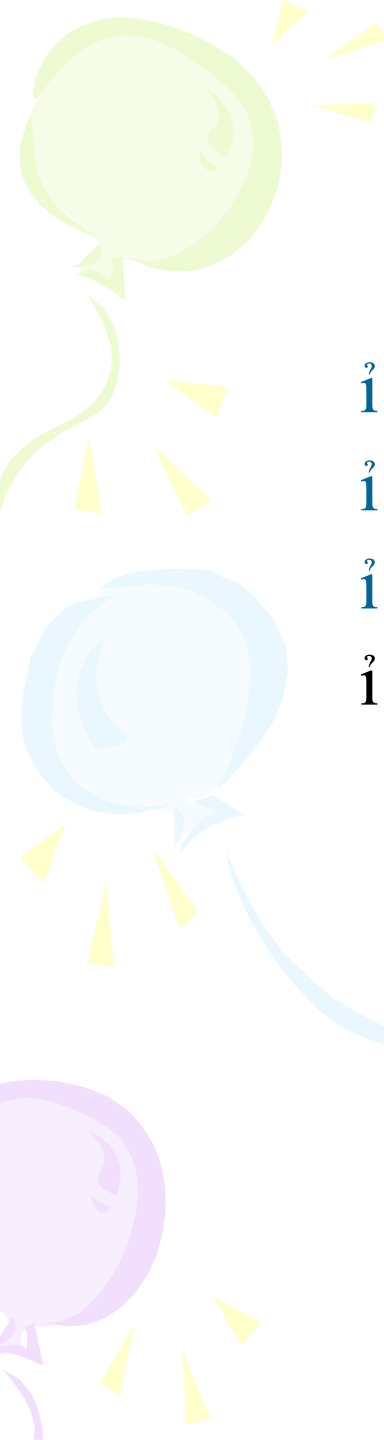
Một số qui tắc tìm kiếm cơ bản trong Google:

10. Tìm theo một kiểu file cụ thể

Ví dụ:

“Information literacy” filetype:doc

...



Bài tập thực hành

ỉ **Sử dụng danh bạ chủ đề VNN**

ỉ **Sử dụng danh bạ chủ đề Yahoo**

ỉ **Sử dụng máy tìm tin Google**

ỉ **3.2 Một số trang Web phục vụ cho dạy và học. Trang Web thư viện bài giảng:**

<http://baigiang.bachkim.vn> Trang Web dạy

học trực tuyến: [http://elearning.ioit-](http://elearning.ioit-hcm.ac.vn)

[hcm.ac.vn](http://elearning.ioit-hcm.ac.vn) Mạng giáo dục edunet:

<http://www.edu.net.vn>

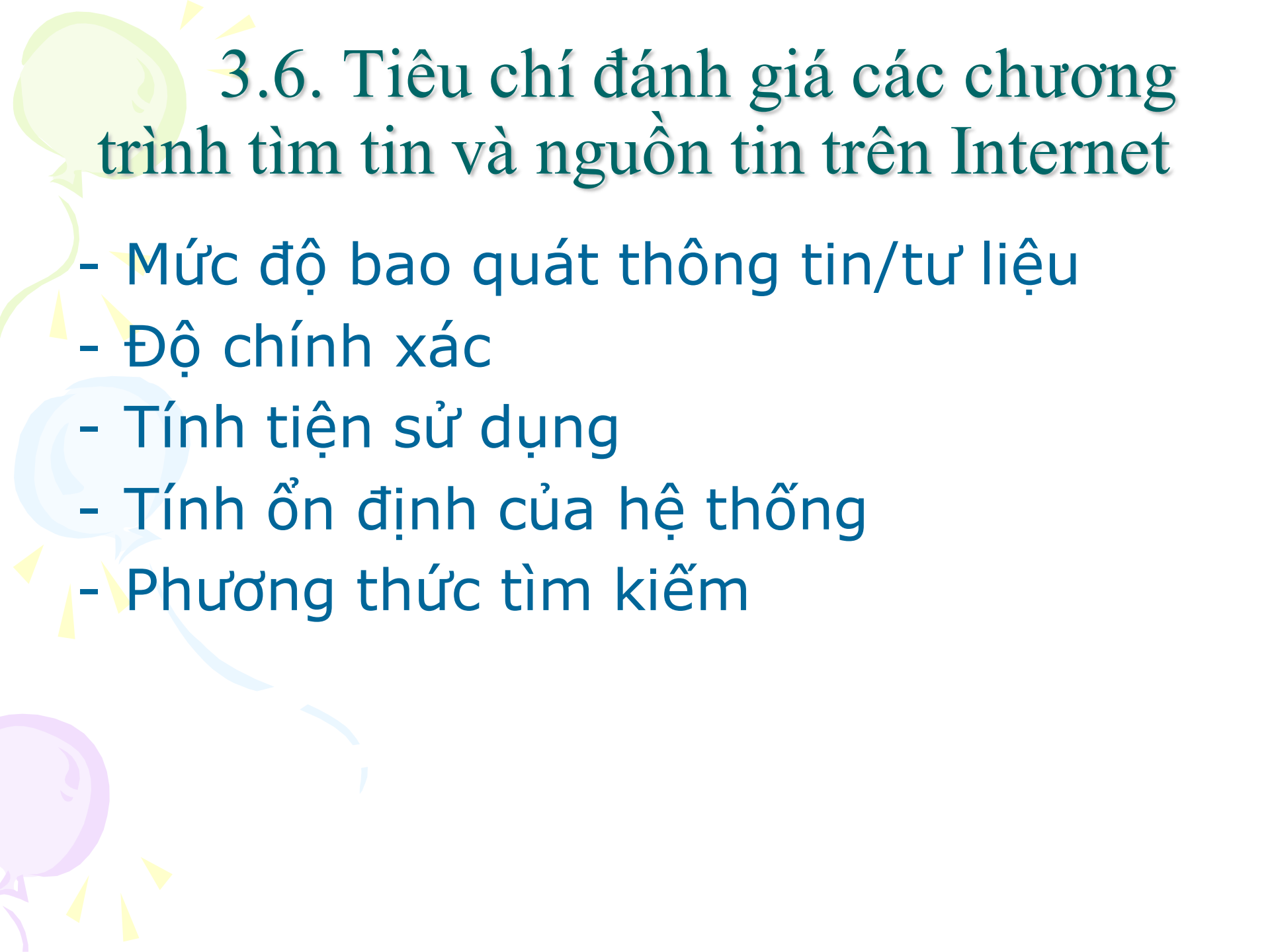
3.4. Tìm tin bằng máy siêu tìm tin (metasearch)

- Một số máy siêu tìm tin như:
 - Dogpile (www.dogpile.com)
 - Inference Find (www.inference.com/infind/)
 - Meta Crawler (www.metacrawler.com)
 - Profusion (prufusion.ittc.ukans.edu/)



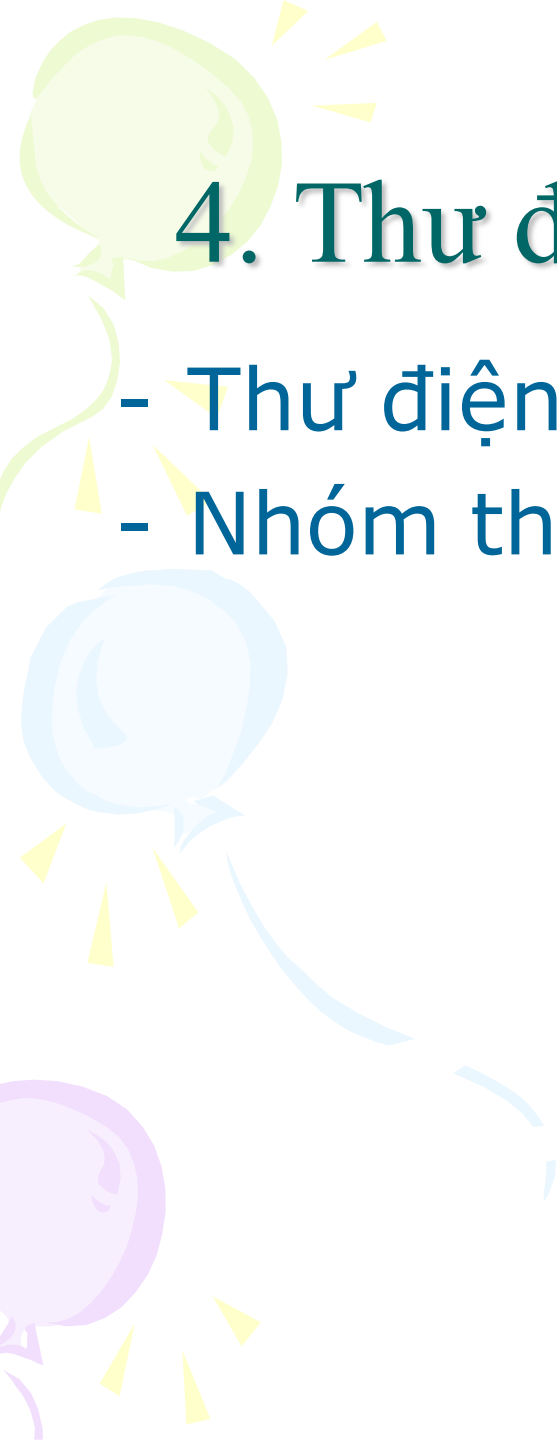
3.5. Tìm tin bằng hướng dẫn chuyên môn hoá

- Ví dụ:
- Argus Clearinghouse
(www.clearinghouse.net)
- The Mining Company
(www.miningco.com)
- Vlib.stanford.edu/overview.html



3.6. Tiêu chí đánh giá các chương trình tìm tin và nguồn tin trên Internet

- Mức độ bao quát thông tin/tư liệu
- Độ chính xác
- Tính tiện sử dụng
- Tính ổn định của hệ thống
- Phương thức tìm kiếm



4. Thư điện tử và nhóm thảo luận

- Thư điện tử (E-mail)
- Nhóm thảo luận (Forum)



Kết quả tìm tài liệu điện tử (pdf)

Browser tabs: "thuyết trình hội nghị" - Tìm với ... | TàiLieu.VN: Bài 4: TÌM KIẾM TH... | "kỹ năng phân tích thông tin" - Tì... | "quản trị văn phòng" filetype:pdf ...

Address bar: http://www.google.com.vn/#sclient=psy-ab&hl=vi&source=hp&q="quản trị văn phòng" filetype:pdf

Search bar: "quản trị văn phòng" filetype:pdf

Search results: Khoảng 9.890 kết quả (0,20 giây)

Mọi thứ

- Hình ảnh
- Video
- Tin tức
- Thảo luận
- Nhiều hơn

Hà Nội

Thay đổi vị trí

Web

- Các trang viết bằng tiếng Việt
- Các trang từ Việt Nam
- Trang nước ngoài được

[PDF] QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG Trình độ đào

www.cdsphue.edu.vn/dbase/files/daotao/CT_Caodang/QUANTRIVP.pdf

Định dạng tệp: PDF/Adobe Acrobat - [Xem Nhanh](#)

Chương trình đào tạo ngành **Quản trị văn phòng**, trình độ cao đẳng nhằm đào ... Sinh viên ngành Cao đẳng **Quản trị văn phòng** phải nắm vững kiến thức ...

[PDF] ĐỀ CƯƠNG ÔN THI TỐT NGHIỆP MÔN CƠ SỞ CỦA QUẢN TRỊ ...

www.cdsphue.edu.vn/dbase/files/qtnw/DCmonCSquaTVP_K.pdf

Định dạng tệp: PDF/Adobe Acrobat - [Xem Nhanh](#)

10 Tháng Ba 2010 – Đề cương ôn thi tốt nghiệp K.31 Cao đẳng **Quản trị văn ...**

[+ Hiển thị kết quả khác từ cdsphue.edu.vn](#)

[PDF] THÔNG BÁO KHÓA HỌC QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG SOẠN THẢO ...

gdt.x.btu.edu.vn/TRUNGAMTV/.../Quan%20tri%20van%20phong.pdf

Định dạng tệp: PDF/Adobe Acrobat - [Xem Nhanh](#)

THÔNG BÁO KHÓA HỌC. **QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG** SOẠN THẢO VĂN, BẢN & LƯU TRỮ HỒ SƠ. Thực hiện Thông tư số: 21/2005/TT-BNV của Bộ Nội vụ hướng ...

[PDF] Quản trị văn phòng - Đại học Cần Thơ

www.ctu.edu.vn/colleges/economic/decuong/KT363.pdf

Windows taskbar: start | Internet... | PDF2W... | VeryPD... | 3 Micr... | "quản tr... | My Computer | 11:29 PM

Mô hình ARPANET

ARPA Network

Dec. 1969

First 4 nodes

Pacific Ocean



Kết quả tìm phần mềm



word 2003 converter
word 2003 converter



Tìm kiếm nâng cao

Tìm kiếm

Khoảng 20.800.000 kết quả (0,08 giây)

Mọi thứ

Hình ảnh

Video

Tin tức

Nhiều hơn

Hà Nội

Thay đổi vị trí

Web

Các trang viết bằng tiếng Việt

Các trang từ Việt Nam

Trang nước ngoài được dịch

Nhiều công cụ hơn

Mẹo: [Chỉ tìm kết quả viết bằng ngôn ngữ Tiếng Việt](#). Bạn có thể định rõ ngôn ngữ kết quả tìm kiếm của bạn trong [Tùy chọn](#)

[Office Converter Pack - Office 2003 Resource Kit - Office.com](#) 🔍

- [Dịch trang này]

[office.microsoft.com/.../2003.../office-co...](#) - Hoa Kỳ - Đã lưu trong bộ nhớ cache

Also, you can save to alternate file types if needed and open the files using one of the available **converters** from the **converter** pack. For example, saving a **Word ...**

[Office Online File Converters and Viewers - Downloads - Office.com](#) 🔍

- [Dịch trang này]

[office.microsoft.com/.../office-online-file...](#) - Hoa Kỳ - Đã lưu trong bộ nhớ cache

With the help of **converters** and viewers from Office Online, you can share ...

[vudinhthe86 - Convert từ word 2007 sang word 2003](#) 🔍

[my.opera.com/.../convert-tu-word-2007-sang-w...](#) - Đã lưu trong bộ nhớ cache

Convert từ word 2007 sang **word 2003**. Monday, October 13, 2008 7:19:36 AM. Thủ thuật soạn thảo văn bản. **Convert** từ word 2007 sang **word 2003**. **Convert** từ ...

[Word 2003 Converter](#) 🔍 - [Dịch trang này]

[www.docx-to-doc-converter.com/Word-2003-C...](#) - Đã lưu trong bộ nhớ cache



word 2003 conver...

C:\WINDOWS\sys...

Microsoft PowerP...

← Dịch vụ thông tin trực tuyến



Login

User ID

Password

Login

[Shibboleth Login](#) [Athens Login](#)

[Supported Browsers](#)

Recommended minimum screen resolution: 1024x768

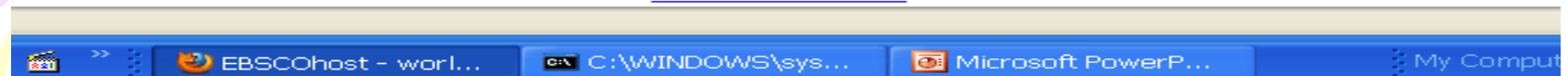
EBSCO Support Site

Learn more about
[EBSCO Publishing's Product & Services](#)

Important User Information: Remote access to EBSCO's databases is permitted to patrons of subscribing institutions accessing from remote locations for personal, non-commercial use. However, remote access to EBSCO's databases from non-subscribing institutions is not allowed if the purpose of the use is for commercial gain through cost reduction or avoidance for a non-subscribing institution.

[EBSCO Support Site](#) | [Privacy Policy](#) | [Terms of Use](#) | [Copyright](#)

[EBSCOhost Connection](#)



OPAC

CLST-Tra cứu - Mozilla Firefox

File Edit View History Bookmarks Tools Help

den ngu tu tat - Tìm với Google x CLST-Tra cứu x Website của quyen_pq x

http://www.clst.ac.vn/tracuu.htm

79,814 people online now. Click to Log In

clst.ac.vn Search 79,814 people online now. Click to Log In

Sothink Search Ask Flash Video Web Design Web Video Downloader Options

THƯ VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA
National Science & Technology Library

Trang chủ | GIỚI THIỆU | TIN TỨC - SỰ KIỆN | TRAO ĐỔI - GÓP Ý | LIÊN KẾT | ENGLISH

TRA CỨU

Sách tại TVKH&CNQG

Tạp chí ở TV KH&CNQG

Báo cáo kết quả NC

Tài liệu KHCN trong nước

Tài liệu KH&CN nước ngoài

Bản tin điện tử

Tra cứu liên thư viện

Về đầu trang | Trang chủ

Giấy phép số: 2256/GP-INTER do Bộ VHTT cấp ngày 15/10/1998. Chịu trách nhiệm chính: TS. Tạ Bá Hùng
24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội. Tel: 84-04-39349928. E-mail: webadmin@vista.gov.vn

start CLST-Tra cứu - M... C:\WINDOWS\sys... Microsoft PowerP... My Computer 12:29 PM



ĐỌC MÀU KHÔNG ĐỌC CHỮ

Xanh

Đỏ

Tím

Vàng

Cam

Nâu



Cú pháp lệnh PING

THỰC HIỆN:

Bước 1: Vào Start/Run, gõ CMD hoặc
COMMAND

Bước 2: thực hiện lệnh PING

PING IP address -t



Cú pháp lệnh IPCONFIG

THỰC HIỆN:

Bước 1: Vào Start/Run, gõ CMD hoặc
COMMAND

Bước 2: thực hiện lệnh IPCONFIG
IPCONFIG

IPCONFIG/ALL

IPCONFIG/FLUSHDNS

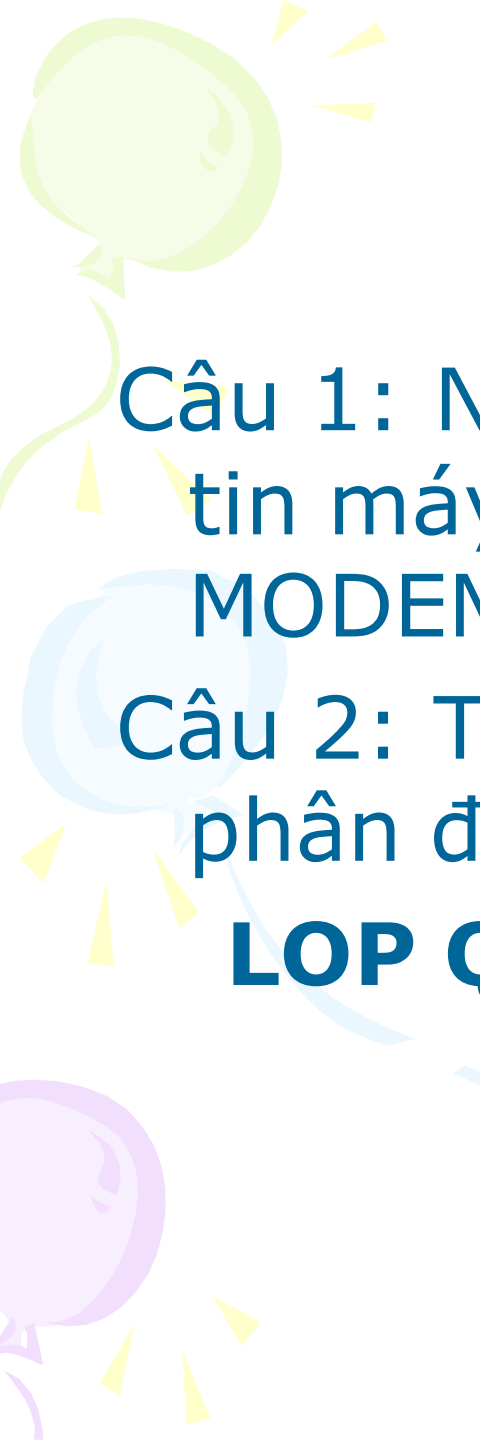
IPCONFIG/RELEASE

IPCONFIG/RENEW



VÍ DỤ THUẬT NGỮ ĐƯỢC ĐÁNH CHỈ MỤC

“Lớp cao đẳng quản trị văn phòng”



BÀI ĐIỀU KIỆN 1

Câu 1: Nêu khái niệm về mạng thông tin máy tính. Thông số kỹ thuật của MODEM.

Câu 2: Tính lượng thông tin dạng nhị phân để mã hóa dòng chữ sau:

LOP QUAN TRI VAN PHONG K4

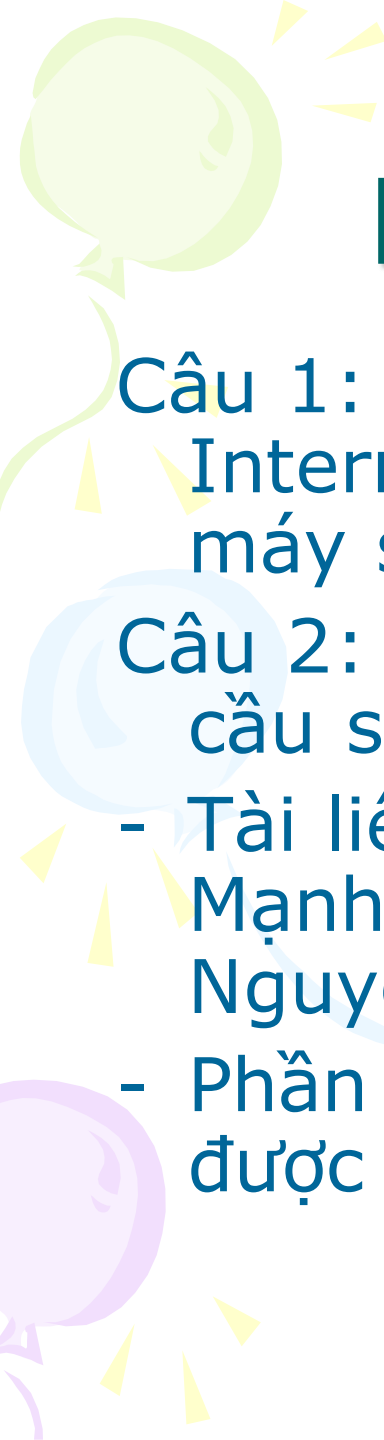


thuviendientuquyen.vnn.mx

quyen_pq@yahoo.com

0985.56.88.17





BÀI ĐIỀU KIỆN SỐ 2

Câu 1: Trình bày các công cụ tìm tin trên Internet? Sự khác biệt giữa máy tìm và máy siêu tìm?

Câu 2: Viết biểu thức tìm cho những yêu cầu sau (google.com):

- Tài liệu về văn phòng ảo của Nguyễn Mạnh Cường nhưng không phải của Nguyễn Thu Hường.
- Phần mềm chuyển đổi định dạng văn bản được upload trên dịch vụ mediafire.com

TT	Số	Loại	CQ Ban hành	Năm ban hành	Trích yếu	Người nhận,...
1	62	Quyết định	Bộ Tài chính	2012	Về việc phê duyệt đề án,...	

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 62/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án tái cấu trúc các công ty chứng khoán

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

**Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,**

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tái cấu trúc các công ty chứng khoán (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

Vào thư mục chứa dịch vụ web phải mở port

LAN

NAT=Network Address Transmission

INTERNET

**IP
WAN**

222.252.30.25

74.125.71.138

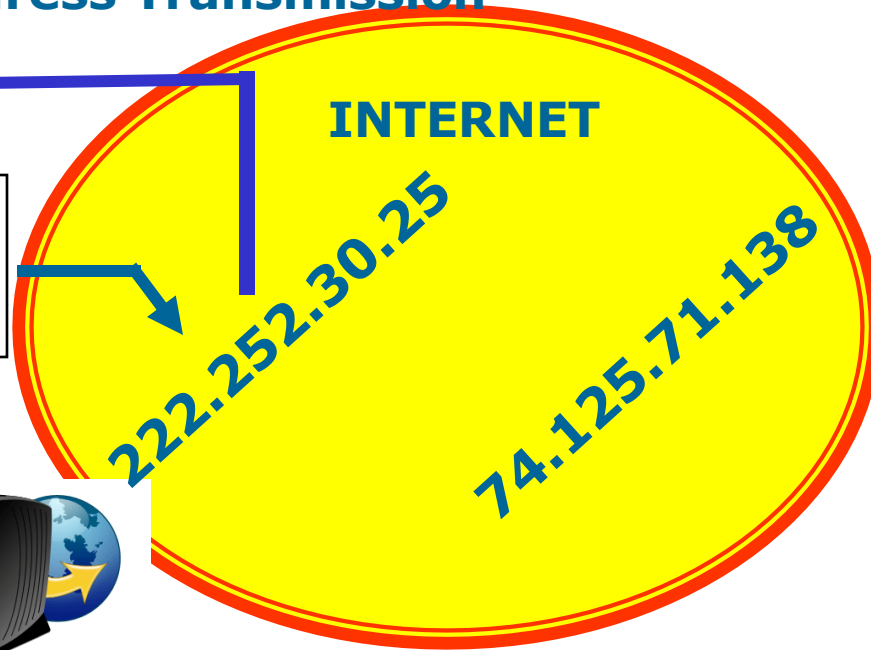
192.168.1.2

192.168.1.3

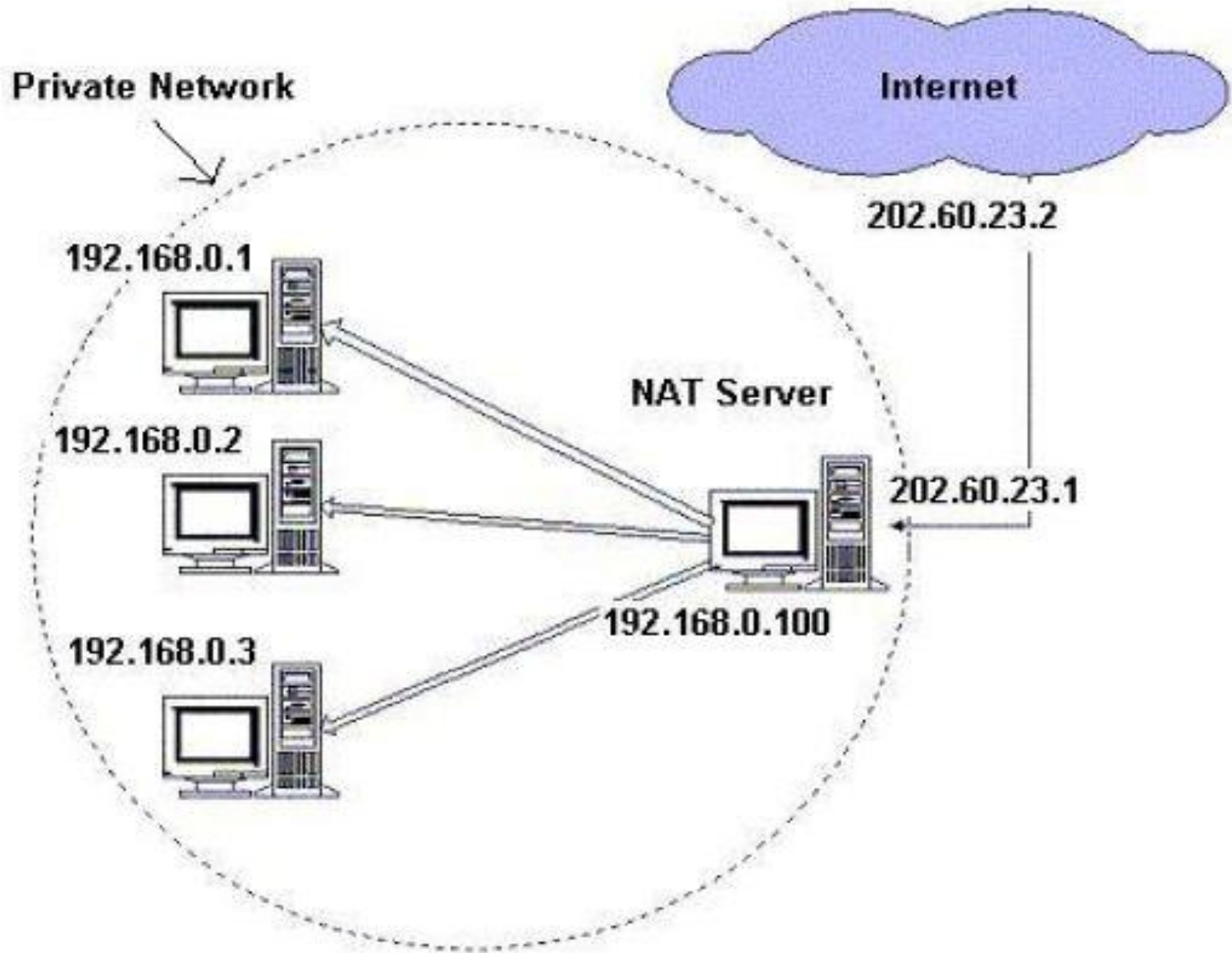
192.168.1.5

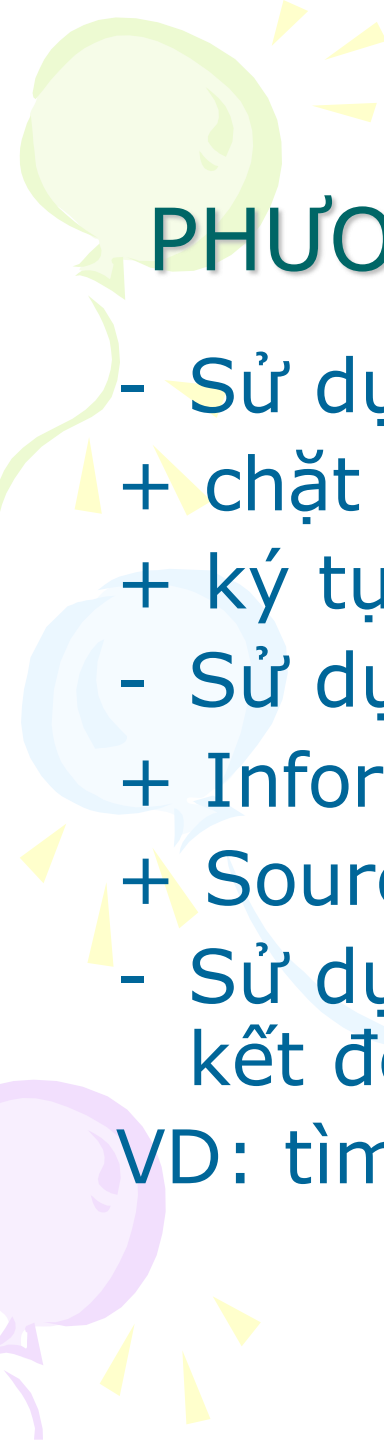
SWITCH

MODEM



IP LAN & WAN





PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BIỂU THỨC TÌM

- Sử dụng các toán tử xử lý chuỗi:
 - + chặt cắt (\$)
 - + ký tự đại diện,...(?,*)
- Sử dụng các từ liên quan:
 - + Information, Informatic,...
 - + Source, Code,...
- Sử dụng tham chiếu (reference) để liên kết đến đối tượng.

VD: tìm ABCD_BIERME.ZIP,...